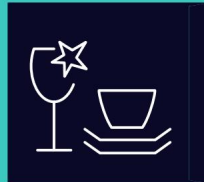


SIEMENS

SN25EI13CE

Máy rửa chén



EN Thông tin sử dụng

Thiết bị gia dụng Siemens

Đăng ký thiết bị của bạn trên My Siemens và khám
phá các dịch vụ và ưu đãi độc quyền.



Để biết thêm thông tin và giải thích, vui lòng truy cập trực tuyến:



Mục lục

1 An toàn.....	8 Tính năng.....	22
4 1.1 Thông tin chung.....	8.1 Giỏ đựng trên cùng.....	
4 1.2 Mục đích sử dụng.....	23 8.2 Etagere.....	23
4 1.3 Hạn chế đối với nhóm người dùng.....	8.3 Giỏ đựng dưới cùng.....	
4 1.4 Lắp đặt an toàn.....	24 8.4 Chốt gấp.....	24
4 1.5 Sử dụng an toàn.....	6	
1.6 Thiết bị bị hư hỏng.....	7 1.7 Nguy cơ đối với trẻ em.....	8
2 Phòng ngừa hư hỏng vật liệu	10 2.1 Lắp đặt an toàn	10
2.2 Sử dụng an toàn	10	
3 Bảo vệ môi trường và tiết kiệm năng lượng.....		
11 3.1 Vứt bỏ bao bì	11 3.2 Tiết kiệm năng lượng.....	
11 3.3 Cảm biến	11 3.4 Tự động mở Khô	12
4 Lắp đặt và kết nối.....	12 4.1 Phạm vi cung cấp	
12 4.2 Lắp đặt và kết nối thiết bị.....		
12 4.3 Kết nối thoát nước	13 4.4 Kết nối nước uống	13
13 4.5 Kết nối điện		
5 Làm quen với thiết bị của bạn.....	14 5.1 Thiết bị	14
5.2 Điều khiển	16	
6 Chương trình.....	19	
6.1 Thông tin cho các viện khảo thí ...	20 6.2 Yêu thích	20
7 Chức năng bổ sung	22	
8 Tính năng.....	22	
8.1 Giỏ đựng trên cùng.....		
23 8.2 Etagere.....	23	
8.3 Giỏ đựng dưới cùng.....		
24 8.4 Chốt gấp.....	24	
8.5 Ngăn kéo đựng dao kéo.....		
25 8.6 glassZone.....	25	
9 Trước khi sử dụng lần đầu tiên ..	25 9.1 Thực hiện cấu hình ban đầu	25
10 Hệ thống làm mềm nước.....	26 10.1 Tổng quan về độ cứng của nước	26
10.2 Cài đặt chế độ làm mềm nước		
26 10.3 Muối đặc biệt	27	
10.4 Tắt hệ thống làm mềm nước	27	
10.5 Tái sinh hệ thống làm mềm nước	28	
11 Hệ thống trợ xả.....		
28 11.1 Trợ xả.....	28 11.2 Hỗ trợ.....	29
11.3 Chuyển đổi hệ thống trợ xả đã tắt	29	
12 Chất tẩy rửa.....	29	
12.1 Chất tẩy rửa phù hợp	29 12.2 Chất tẩy rửa không phù hợp	30
12.3 Thông tin về chất tẩy rửa	31 12.4 Thêm chất tẩy rửa.....	31
13 Đồ dùng trên bàn ăn	32	
13.1 Hư hỏng đối với thủy tinh và đồ dùng trên bàn ăn hàng hóa.....	32	

13.2 Sắp xếp đồ dùng trên bàn ăn.....	20 Dịch vụ khách hàng..... 54 20.1
33 13.3 Lấy đồ dùng trên bàn ăn..... 34	Số sản phẩm (E-Nr.), số sản xuất (FD)
	và số thứ tự liên tiếp (Z-
14 Vận hành cơ bản 34	Nr.) 55
14.1 Bật thiết bị... 34 14.2 Thiết lập chương	55 20.2 Bảo hành AQUA-STOP..... 55
trình 35 14.3 Thiết lập các chức năng	
bổ sung ... 35 14.4 Thiết lập lập trình hẹn	
giờ ... 35 14.5 Bắt đầu chương trình 35	21 Thông số kỹ thuật..... 56 21.1 Thông tin
14.6 Kích hoạt khóa nút..... 36 14.7 Hủy	về Free
kích hoạt khóa nút..... 36 14.8 Ngắt	và Phần mềm Nguồn mở... 56
chương trình 36 14.9 Kết thúc chương	
trình..... 36 14.10 Tắt thiết bị 36	22 Tuyên bố về sự phù hợp 56 22.1 Tuyên bố
	về sự phù hợp đối với Vương quốc
	Anh..... 57
15 Thiết lập cơ bản.....	
37 15.1 Tổng quan về các thiết lập cơ	
bản..... 37	
15.2 Thay đổi các thiết lập cơ bản..... 40	
16 Home Connect 40	
40 16.1 Thiết lập ứng dụng Home Con-	
nect 41	
16.2 Thiết lập Home Connect..... 41 16.3 Khởi	
động từ xa 41 16.4 Bảo vệ	
dữ liệu..... 42	
17 Vệ sinh và bảo dưỡng..... 42 17.1 Vệ	
sinh bồn tắm..... 42 17.2 Sản phẩm	
vệ sinh..... 42 17.3 Mẹo chăm sóc	
thiết bị..... 42 17.4 Chăm sóc máy	
móc..... 43 17.5 Hệ thống	
lọc..... 44 17.6 Vệ sinh tay	
phun..... 45 17.7 Vệ sinh vùng	
kính..... 46	
18 Xử lý sự cố..... 47 18.1 Làm	
sạch máy bơm nước thải..... 53	
19 Vận chuyển, lưu trữ và	
thải bỏ 53	
53 19.1 Tháo thiết bị 53 19.2 Bảo vệ	
thiết bị khỏi sương giá.. 54 19.3 Vận chuyển	
thiết bị ... 54 19.4 Vứt bỏ thiết bị cũ ... 54	

a An toàn



1 An toàn

Hãy tuân thủ các hướng dẫn an toàn sau đây.

1.1 Thông tin chung

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng này.

Giữ lại hướng dẫn sử dụng và thông tin sản phẩm để tham khảo sau này hoặc cho chủ sở hữu tiếp theo.

Không kết nối thiết bị nếu thiết bị bị hư hỏng trong quá trình vận chuyển.

1.2 Mục đích sử dụng

Chỉ sử dụng thiết bị này: ị Để

rửa đồ dùng gia đình. ị Trong các hộ gia đình

riêng tư và trong không gian kín trong một môi trường gia đình
môi trường.

Ở độ cao tối đa 4000 m so với mực nước biển.

1.3 Giới hạn đối tượng sử dụng Thiết bị này

có thể được sử dụng bởi trẻ em từ 8 tuổi trở lên và những người có khả năng thể chất, giác quan hoặc tinh thần hạn chế hoặc không có đủ kinh nghiệm và/hoặc kiến thức, với điều kiện là họ được giám sát hoặc được hướng dẫn về cách sử dụng thiết bị an toàn và đã hiểu rõ những nguy hiểm có thể xảy ra.

Không để trẻ em chơi đùa với thiết bị.

Trẻ em không được phép thực hiện việc vệ sinh và bảo trì nếu không có người giám sát.

Không để trẻ em dưới 8 tuổi lại gần thiết bị và dây điện.

1.4 Cài đặt an toàn



CẢNH BÁO – Có nguy cơ gây thương tích!

Lắp đặt không đúng cách có thể gây thương tích.

Khi lắp đặt và kết nối thiết bị, hãy làm theo hướng dẫn trong sách hướng dẫn và hướng dẫn lắp đặt.

CẢNH BÁO – Có nguy cơ bị điện giật!

Việc lắp đặt không đúng cách là nguy hiểm.

Chỉ kết nối và vận hành thiết bị theo đúng thông số kỹ thuật trên bảng đánh giá.

Luôn sử dụng dây nguồn đi kèm cho thiết bị mới. Chỉ kết nối thiết bị với nguồn điện xoay chiều thông qua ổ cắm được lắp đặt đúng cách có nối đất.

Hệ thống dây dẫn bảo vệ của hệ thống điện gia dụng

hệ thống treo phải được lắp đặt đúng cách.

Không bao giờ trang bị cho thiết bị một thiết bị chuyển mạch bên ngoài, ví dụ như bộ hẹn giờ hoặc

điều khiển từ xa. Khi thiết bị được lắp đặt, phích cắm điện của nguồn điện dây điện phải có thể tiếp cận dễ dàng. Nếu không thể tiếp cận dễ dàng, phải tích hợp công tắc cách ly vào hệ thống điện cố định theo quy định lắp đặt.

Khi lắp đặt thiết bị, hãy kiểm tra xem dây nguồn có bị kẹt hoặc bị hỏng không.

Việc cắt qua ống cung cấp hoặc nhúng van Aqua-Stop vào nước là nguy hiểm.

Không bao giờ nhúng vỏ nhựa vào nước. Vỏ nhựa

trên ống cung cấp có van điện. Không bao giờ cắt qua ống cung cấp. Ống cung cấp có cáp điện.

CẢNH BÁO – Có nguy cơ cháy nổ!

Việc sử dụng dây nguồn kéo dài và bộ chuyển đổi không được chấp thuận là rất nguy hiểm.

Không sử dụng cáp kéo dài hoặc nhiều ổ cắm. Chỉ sử dụng bộ chuyển đổi và dây nguồn được nhà sản xuất chấp thuận.

chuyển đi.

Nếu dây nguồn quá ngắn và không có dây dài hơn, vui lòng liên hệ với thợ điện để điều chỉnh lại hệ thống lắp đặt trong nhà.

a An toàn

Tiếp xúc giữa thiết bị và đường dây lắp đặt có thể dẫn đến lỗi ở những đường dây này, ví dụ như đường ống dẫn khí và đường dây điện. Khí từ đường ống dẫn khí bị ăn mòn có thể bắt lửa. Đường dây điện bị hỏng có thể gây ra đoản mạch. Kiểm tra xem có khoảng cách ít nhất 5 cm

giữa thiết bị và đường dây lắp đặt không.



CẢNH BÁO – Có nguy cơ bị bỏng!

Nếu thiết bị không được lắp đặt đúng cách, có thể gây bỏng. Đối với các thiết bị độc lập, hãy đảm bảo rằng mặt sau của thiết bị được lắp đặt dựa vào tường.

1.5 Sử dụng an toàn



CẢNH BÁO – Có nguy cơ gây hại nghiêm trọng đến sức khỏe!

Không tuân thủ các hướng dẫn an toàn và hướng dẫn sử dụng trên bao bì của chất tẩy rửa và sản phẩm trợ xả có thể gây hại nghiêm trọng đến sức khỏe. Thực hiện theo các hướng dẫn an toàn và hướng dẫn

sử dụng trên bao bì của chất tẩy rửa và sản phẩm trợ xả.



CẢNH BÁO – Có nguy cơ nổ!

Việc đổ dung môi vào bên trong thiết bị có thể gây nổ. Không bao giờ đổ dung môi vào bên

trong thiết bị.

Các chất tẩy rửa có tính kiềm hoặc tính axit cao khi tiếp xúc với các bộ phận bằng nhôm bên trong thiết bị có thể gây nổ. Không bao giờ sử dụng chất tẩy rửa có tính kiềm hoặc tính axit cao

tác nhân, đặc biệt là các sản phẩm thương mại hoặc công nghiệp, kết hợp với các bộ phận bằng nhôm (ví dụ như bộ lọc mỡ của máy hút mùi hoặc chảo nhôm), ví dụ như đối với chương trình Chăm sóc máy.



CẢNH BÁO – Có nguy cơ gây thương tích!

Đề cửa thiết bị mở có thể gây thương tích. Chỉ mở cửa thiết bị để xếp hoặc dỡ đồ ăn theo thứ tự để tránh tai nạn, ví dụ như vấp ngã.

Không ngồi hoặc đứng trên cửa thiết bị khi cửa đang mở.
 Dao và dụng cụ có đầu sắc nhọn có thể gây thương tích. Sắp xếp dao
 và dụng cụ có đầu sắc nhọn vào giỏ đựng dao kéo sao cho đầu nhọn hướng xuống
 dưới, trên giá để dao hoặc trong ngăn kéo đựng dao kéo.



CẢNH BÁO – Có nguy cơ bị bỏng!

Nếu bạn mở cửa thiết bị trong khi chương trình đang chạy, nước nóng có thể bắn
 ra khỏi thiết bị. Mở cửa thiết bị cẩn thận nếu
 chương trình vẫn đang chạy-
 Và.



CẢNH BÁO – Có nguy cơ bị lật!

Việc đổ quá đầy giỏ có thể khiến thiết bị bị lật. Không bao giờ đổ
 quá đầy giỏ đối với các thiết bị độc lập.



CẢNH BÁO – Có nguy cơ bị điện giật!

Sự xâm nhập của hơi ẩm có thể gây ra điện giật. Chỉ sử dụng
 thiết bị ở những không gian kín. Không bao giờ để
 thiết bị tiếp xúc với nhiệt độ cao hoặc độ ẩm cao. Không sử dụng máy
 rửa hơi nước hoặc máy phun rửa áp suất cao để vệ sinh thiết bị.
 ane.

Nếu lớp cách điện của dây nguồn bị hỏng thì sẽ rất nguy hiểm. Không bao giờ
 để dây nguồn tiếp xúc với thiết bị nóng

các bộ phận hoặc nguồn nhiệt.

Không bao giờ để dây nguồn tiếp xúc với các điểm sắc nhọn hoặc
 các cạnh.

Không bao giờ làm gấp, đè bẹp hoặc sửa đổi dây nguồn.

1.6 Thiết bị bị hư hỏng



CẢNH BÁO – Có nguy cơ bị điện giật!

Nếu thiết bị hoặc dây nguồn bị hỏng, điều này rất nguy hiểm. Không bao giờ
 vận hành thiết bị bị hỏng. Không bao giờ vận
 hành thiết bị có bề mặt nứt hoặc vỡ. Không bao giờ kéo dây nguồn để rút phích
 cắm thiết bị. Luôn luôn

rút phích cắm của thiết bị khỏi nguồn điện.

a An toàn

Nếu thiết bị hoặc dây nguồn bị hỏng, hãy rút phích cắm dây nguồn hoặc tắt cầu chì trong hộp cầu chì ngay lập tức và tắt vòi nước. Gọi đến dịch vụ khách hàng.

Trang 54 Việc sửa chữa không

đúng cách rất nguy hiểm. Việc sửa chữa thiết

bị chỉ nên được thực hiện bởi nhân viên

chuyên môn được đào tạo. Chỉ sử dụng các phụ tùng thay thế chính hãng khi sửa chữa thiết bị.

Nếu dây nguồn hoặc cáp nguồn của thiết bị này bị hỏng, phải thay thế bằng dây nguồn hoặc cáp nguồn thiết bị chuyên dụng, có sẵn tại nhà sản xuất hoặc dịch vụ khách hàng của nhà sản xuất.

1.7 Nguy cơ đối với trẻ em



CẢNH BÁO – Có nguy cơ ngạt thở!

Trẻ em có thể trùm vật liệu đóng gói lên đầu hoặc quấn mình trong đó và bị ngạt thở. Để vật liệu đóng gói tránh xa trẻ em. Không để trẻ em chơi với vật liệu đóng gói.

Trẻ em có thể hít phải hoặc nuốt phải các bộ phận nhỏ, khiến trẻ bị ngạt thở. Để các bộ phận

nhỏ tránh xa trẻ em. Không để trẻ em chơi với các bộ phận nhỏ.

Trẻ em có thể bị kẹt trong thiết bị và ngạt thở. Sử dụng khóa an toàn cho trẻ em nếu có. Không bao giờ để trẻ em chơi hoặc vận hành thiết bị.



CẢNH BÁO – Có nguy cơ gây hại cho sức khỏe!

Trẻ em có thể tự nhốt mình trong thiết bị, do đó gây nguy hiểm đến tính mạng. Với các thiết bị dư

thừa, hãy rút phích cắm điện. Sau đó cắt dây điện và làm hỏng ổ khóa trên cửa thiết bị đến mức không thể sửa chữa được nữa để cửa thiết bị không thể đóng lại được nữa.



CẢNH BÁO – Có nguy cơ bị đè bẹp!

Với các thiết bị cao cấp hơn, trẻ em có thể bị đè bẹp giữa cửa thiết bị và cửa tủ bên dưới. Hãy để mắt đến trẻ em khi mở và đóng thiết bị.

cửa an toàn.



CẢNH BÁO – Có nguy cơ bị bỏng hóa chất!

Chất trợ xả và chất tẩy rửa có thể gây bỏng hóa chất cho miệng, cổ họng và mắt.

Tránh xa trẻ em

khỏi các sản phẩm chất tẩy rửa và chất trợ xả. Tránh xa trẻ em khỏi thiết bị khi mở. Nước bên trong máy rửa chén không phải là nước uống. Có thể chứa cặn chất tẩy rửa và chất trợ xả.



CẢNH BÁO – Có nguy cơ gây thương tích!

Trẻ em có thể bị kẹt ngón tay vào các khe của khay đựng máy tính bảng và tự làm mình bị thương. Để trẻ em tránh xa thiết bị khi thiết bị đang mở.

và ngăn ngừa thiệt hại vật chất

2 Phòng ngừa thiệt hại vật chất

2.1 Cài đặt an toàn

CHÚ Ý!

Lắp đặt thiết bị không đúng cách có thể gây hư hỏng. Nếu máy rửa chén được lắp phía trên hoặc phía dưới các thiết bị gia dụng khác, hãy làm theo thông tin về

lắp đặt kết hợp với máy rửa chén trong hướng dẫn lắp đặt cho từng thiết bị. Nếu không có thông tin hoặc hướng dẫn lắp đặt không bao gồm thông tin có liên quan, hãy liên hệ với nhà sản xuất các thiết bị này để kiểm tra xem máy rửa chén có thể được lắp phía trên hoặc phía dưới các

thiết bị này hay không. Nếu không có thông tin nào từ nhà sản xuất, không nên lắp máy rửa chén phía trên hoặc phía dưới các thiết bị đó. Để đảm bảo hoạt động an toàn của tất cả các thiết bị gia dụng, hãy tiếp tục làm theo hướng dẫn lắp đặt máy rửa chén. Không lắp máy rửa chén dưới bếp nấu. Không lắp máy rửa chén gần các nguồn

nhật, ví dụ như bộ tản nhiệt, bình chứa nhiệt, lò nướng hoặc các thiết bị khác tạo ra nhiệt.

Tiếp xúc giữa thiết bị và đường ống nước có thể dẫn đến ăn mòn các đường ống này, có thể gây rò rỉ. Kiểm tra xem có khoảng cách ít nhất 5 cm giữa thiết bị và đường ống nước hay không. Các đường ống được cung cấp cho các kết nối nước uống và nước thải không bị ảnh hưởng ở đây.

Ống nước bị sửa đổi hoặc hư hỏng có thể gây ra hư hỏng vật liệu và hư hỏng cho thiết bị. Không bao giờ được uốn cong, đè bẹp, sửa đổi hoặc cắt ống nước. Chỉ sử dụng ống nước đi kèm với thiết bị hoặc ống nước dự phòng chính hãng. Không bao giờ sử dụng lại ống nước đã qua sử dụng.

Nếu áp suất nước quá cao hoặc quá thấp, thiết bị có thể không hoạt động bình thường. Đảm bảo áp suất nước trong hệ thống cấp nước tối thiểu là 50 kPa (0,5 bar) và tối đa là 1000 kPa (10 bar). Nếu áp suất nước vượt quá giá trị tối đa được chỉ định, phải lắp van giảm áp giữa kết nối nước uống và bộ ống mềm của thiết bị.

2.2 Sử dụng an toàn

CHÚ Ý!

Hơi nước thoát ra có thể làm hỏng các thiết bị được lắp đặt.

Khi chương trình kết thúc, hãy để thiết bị nguội trong một thời gian trước khi mở cửa.

Muối đặc biệt dành cho máy rửa chén có thể làm hỏng bồn rửa do bị ăn mòn. Để đảm bảo bất kỳ loại muối đặc biệt nào thoát ra đều được rửa sạch khỏi bồn rửa, hãy đổ muối đặc biệt vào ngăn đựng muối đặc biệt ngay trước khi chương trình bắt đầu.

Chất tẩy rửa có thể làm hỏng hệ thống làm mềm nước. Chỉ đổ muối rửa chén chuyên dụng vào ngăn chứa của hệ thống làm mềm nước.

Chất tẩy rửa không phù hợp có thể làm hỏng thiết bị. Không sử dụng máy làm sạch bằng hơi nước.

Để không làm xước lớp hoàn thiện
thiết bị, không sử dụng miếng bọt biển
với bề mặt thô ráp hoặc mài mòn
chất tẩy rửa.
Để tránh bị ăn mòn, không sử dụng
miếng bọt biển trên máy rửa chén với
mặt trước bằng thép không gỉ hoặc rửa sạch như vậy
lau sạch nhiều lần trước khi sử dụng lần
đầu tiên.

3 Bảo vệ môi trường và tiết kiệm năng lượng

3.1 Xử lý bao bì

Vật liệu đóng gói thân thiện với môi trường
và có thể tái chế.

Sắp xếp các thành phần riêng lẻ theo
phân loại và vứt bỏ chúng riêng biệt.

3.2 Tiết kiệm năng lượng

Nếu bạn làm theo những hướng dẫn này, bạn
thiết bị sẽ sử dụng ít điện hơn và
ít nước hơn.

Sử dụng chương trình Eco 50°.

- a Chương trình Eco 50° được kích hoạt
hiệu quả năng lượng và thân thiện với môi trường
thân thiện.
"Chương trình", Trang 19

Nếu bạn không có nhiều đồ dùng trên bàn ăn
giặt, sử dụng thêm Half Load
chức năng.¹

- a Chương trình sẽ điều chỉnh theo
tải thấp hơn và mức tiêu thụ sẽ
được giảm bớt.
"Các chức năng bổ sung", Trang 22

Thay đổi cài đặt cảm biến về mặc định.

- a Mức tiêu thụ giảm. "Cảm
biến", Trang 11

3.3 Cảm biến

Các cảm biến điều chỉnh chương trình
trình tự và sức mạnh trong các chương
trình tự động tùy thuộc vào
mức độ và loại vết bẩn.
Cảm biến có độ nhạy khác nhau
cài đặt có thể được thay đổi trong
cài đặt cơ bản.

"Thay đổi cài đặt cơ bản",
Trang 40

Cài đặt cảm biến	Sự miêu tả
CHÚNG TA:00	Cài đặt tối ưu cho một tải hỗn hợp và đồ dùng trên bàn ăn bị bẩn nhiều. Tiết kiệm cả năng lượng và nước.
SE:01	Điều chỉnh sức mạnh chương trình cho loại bỏ hiệu quả thức ăn còn sót lại thậm chí với độ bẩn thấp mức độ. Năng lượng và tiêu thụ nước được điều chỉnh cho phù hợp.
SE:02	Điều chỉnh sức mạnh chương trình cho điều kiện khó khăn của sử dụng, ví dụ cứng đầu thức ăn thừa khô. Cài đặt được khuyến nghị khi sử dụng chất tẩy rửa hữu cơ hoặc sinh thái có chứa hàm lượng thấp tác nhân hoạt động. En-

¹ Tùy thuộc vào thông số kỹ thuật của thiết bị

en Cài đặt và kết nối

Cài đặt cảm biến	Sự miêu tả
	lượng điện năng và nước tiêu thụ được điều chỉnh cho phù hợp.

3.4 Tự động mở Khô

Cửa thiết bị tự động mở trong quá trình sấy. Điều này đảm bảo kết quả sấy đặc biệt tiết kiệm.

Để có kết quả sấy khô tốt nhất hãy đợi cho đến khi kết thúc chương trình trước khi dỡ hàng bộ đồ ăn. Chương trình có kết thúc khi màn hình hiển thị "00h:00 phút".

Nếu chức năng mở cửa tự động bị vô hiệu hóa, mức tiêu thụ năng lượng sẽ tăng lên và giai đoạn sấy khô thường là rút gọn.

"Tổng quan về các thiết lập cơ bản", Trang 37
Nếu chức năng bổ sung này đã được đã chọn, cửa tự động mở là đã bị vô hiệu hóa.

"Các chức năng bổ sung", Trang 22

4 Cài đặt và kết nối

Để đảm bảo hoạt động đúng, hãy kết nối thiết bị cung cấp điện và nước cung cấp đúng cách. Tuân thủ các tiêu chuẩn quy định và hướng dẫn lắp đặt.

4.1 Phạm vi cung cấp

Sau khi tháo tất cả các bộ phận ra, hãy kiểm tra bất kỳ thiệt hại nào trong quá trình vận chuyển và tính đầy đủ của việc giao hàng. Nếu bạn có bất kỳ khiếu nại nào, hãy liên hệ đại lý đã bán thiết bị cho bạn hoặc bộ phận Dịch vụ Khách hàng của chúng tôi.

Lưu ý: Thiết bị đã được thử nghiệm tại nhà máy để kiểm tra xem nó có hoạt động không tự tự. Có thể nước đã rời đi dấu vết trên thiết bị. Những các dấu hiệu sẽ biến mất sau lần đầu tiên chu trình giặt.

Việc giao hàng bao gồm những nội dung sau:
Máy rửa chén

- ị Hướng dẫn vận hành
 - ị Hướng dẫn cài đặt
 - ị Tài liệu thông tin thêm
 - ị Vật liệu lắp đặt
- Phụ kiện đi kèm
- ị Cấp nguồn
 - ị Hướng dẫn tham khảo nhanh

4.2 Cài đặt và kết nối thiết bị

Bạn có thể định vị phần bên dưới hoặc thiết bị tích hợp trong một nhà bếp được lắp đặt giữa gỗ và nhựa tường. Nếu sau đó bạn cài đặt máy rửa chén là một thiết bị độc lập, bạn phải ngăn không cho nó bị lật hơn, ví dụ bằng cách vặn nó vào tường hoặc lắp đặt nó dưới mặt bàn làm việc liên tục được kết nối chắc chắn với các tủ liên kề.

- Thực hiện theo các hướng dẫn an toàn.
Trang 4
- Thực hiện theo hướng dẫn về điện sự liên quan.
- Kiểm tra phạm vi cung cấp và tình trạng của thiết bị.
- Tham khảo hướng dẫn cài đặt cho các kích thước lắp đặt cần thiết.
- Làm cho thiết bị cân bằng bằng cách sử dụng chân có thể điều chỉnh độ cao.
Hãy chắc chắn rằng thiết bị là đứng vững trên sàn nhà.
- Lắp kết nối thoát nước.
Trang 13
- Lắp đặt kết nối nước uống. Trang 13

8. Kết nối thiết bị với nguồn điện.

4.3 Kết nối thoát nước Kết nối

thiết bị của bạn với kết nối thoát nước để nước bẩn được xả ra ngoài thông qua chu trình giặt.

Lắp đặt kết nối thoát nước 1. Tham khảo hướng dẫn lắp đặt được cung cấp để biết các bước cần thiết tại đây.

2. Kết nối ống nước thải với kết nối đầu ra của ống xi phông sử dụng các bộ phận kèm theo.
3. Khi thực hiện, hãy kiểm tra xem ống nước thải có bị gấp khúc, đè bẹp hoặc xoắn không.
4. Ngoài ra, hãy kiểm tra xem hệ thống thoát nước có bị che chắn khiến nước thải không thoát ra được không.

4.4 Kết nối nước uống

Kết nối thiết bị của bạn với nguồn nước uống.

Lắp đặt kết nối nước uống

Lưu ý

! Nếu bạn thay thế thiết bị, bạn phải sử dụng ống cấp nước mới.

1. Tham khảo hướng dẫn cài đặt được cung cấp để biết các bước cần thiết tại đây.
2. Kết nối thiết bị với đường ống nước uống bằng các bộ phận kín.

Quan sát dữ liệu kỹ thuật.

3. Khi thực hiện, hãy kiểm tra xem kết nối nước uống có bị gấp khúc, đè bẹp hoặc xoắn không.

4.5 Kết nối điện

Kết nối thiết bị với nguồn điện Lưu ý ! Thực hiện theo hướng dẫn An

toàn

Trang 4.

Xin lưu ý rằng an toàn nước hệ thống chỉ hoạt động khi có nguồn điện.

1. Cắm phích cắm của dây nguồn không tỏa nhiệt vào thiết bị.
2. Cắm phích cắm của dây nguồn thiết bị vào ổ cắm gần đó.

Dữ liệu kết nối của thiết bị có thể được tìm thấy trên bảng định mức.

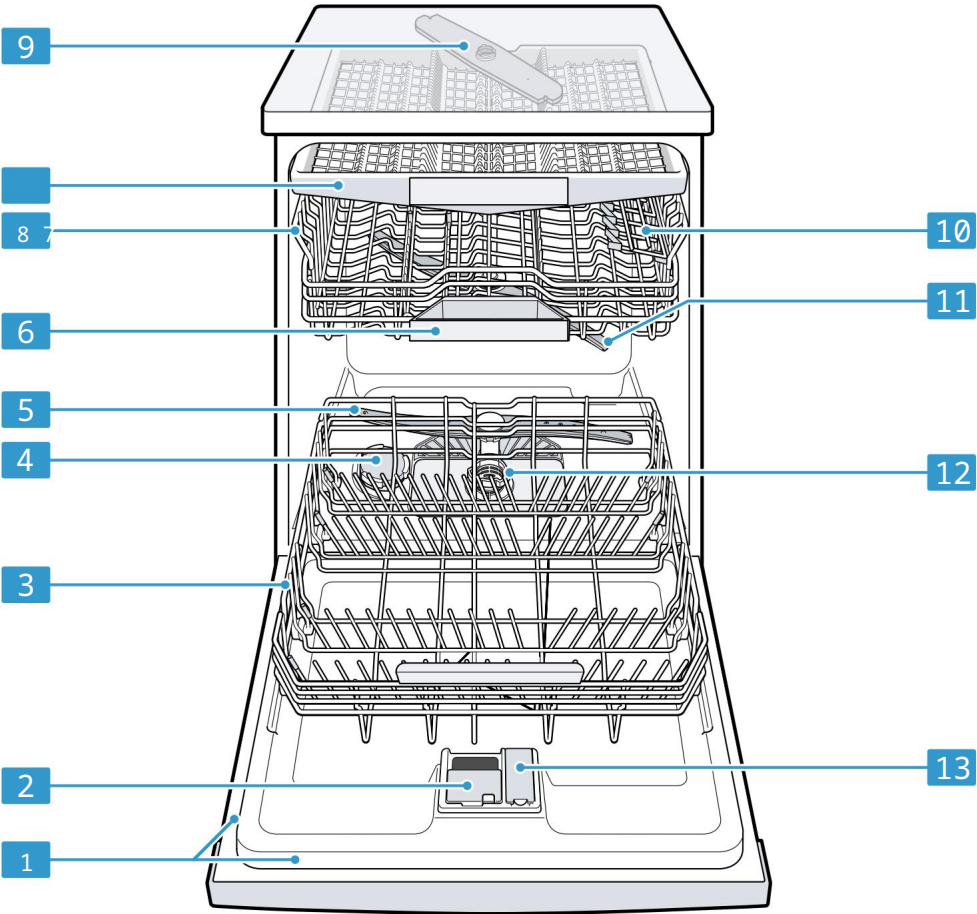
3. Kiểm tra xem phích cắm điện đã được cắm đúng cách chưa.

en Làm quen với thiết bị của bạn

5 Làm quen với thiết bị của bạn

5.1 Thiết bị Bạn có

thể tìm thấy thông tin tổng quan về các bộ phận của thiết bị tại đây.



1	Bảng đánh giá	Biển báo có số E và số FD	Trang 55.
		Dữ liệu bạn cần cho Dịch vụ khách hàng	Trang 54.

¹ Tùy thuộc vào thông số kỹ thuật của thiết bị

Làm quen với thiết bị của bạn en

2	Máy phân phối chất tẩy rửa	Thêm chất tẩy rửa vào ngăn đựng chất tẩy rửa. "Chất tẩy rửa", Trang 29
3	Giỏ dưới cùng	Giỏ hàng dưới cùng Trang 24
4	Bộ phân phối muối đặc biệt	Thêm muối đặc biệt vào bộ phân phối muối đặc biệt. "Hệ thống làm mềm nước", Trang 26
5	Cánh tay phun dưới	Tay phun phía dưới rửa sạch đồ dùng trên bàn ăn trong giỏ dưới cùng. Nếu đồ dùng trên bàn ăn chưa được rửa sạch đúng cách, vệ sinh cánh phun. "Vệ sinh cánh phun", Trang 45
6	Khay đựng viên thuốc	Trong chu trình giặt, các viên thuốc tự động rơi ra khỏi ngăn chứa chất tẩy rửa vào khay đựng máy tính bảng nơi họ có thể tan hoàn toàn.
7	Giỏ hàng đầu	Giỏ hàng trên cùng Trang 23
8	Ngăn kéo đựng dao kéo	Ngăn kéo đựng dao kéo Trang 25
9	Cánh tay phun trên	Cánh tay phun phía trên làm sạch đồ dùng trên bàn ăn phần trên của thiết bị. Nếu đồ dùng trên bàn ăn chưa được rửa sạch đúng cách, vệ sinh cánh phun. "Vệ sinh cánh phun", Trang 45
10	Kệ để dao kéo ¹	Kệ đựng dao kéo Trang 23
11	Cánh tay phun phía trên	Tay phun phía trên rửa sạch đồ dùng trên bàn ăn trong giỏ trên cùng. Nếu đồ dùng trên bàn ăn chưa được rửa sạch đúng cách, vệ sinh cánh phun. "Vệ sinh cánh phun", Trang 45
12	Hệ thống lọc	Hệ thống lọc Trang 44
13	Bình đựng chất trợ xả	Thêm chất trợ xả vào ngăn chứa để xả hốt trợ. "Hệ thống hốt trợ rửa", Trang 28

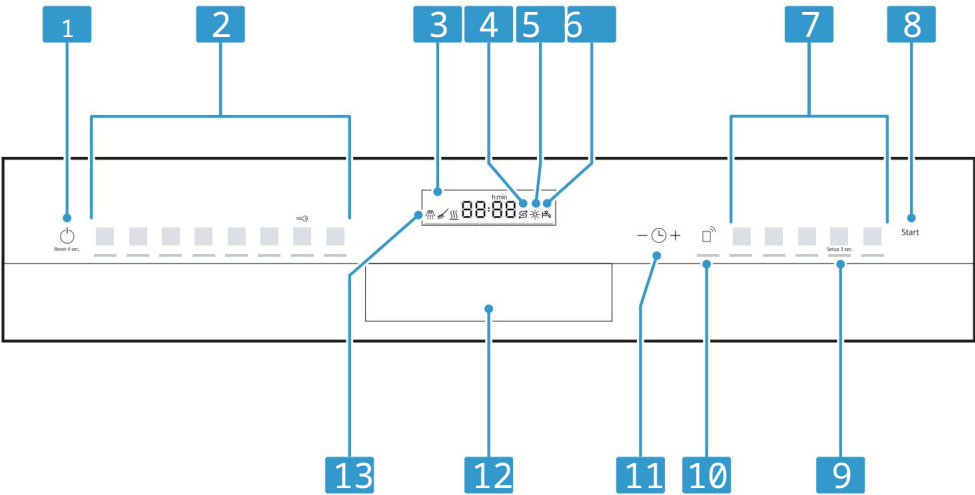
¹ Tùy thuộc vào thông số kỹ thuật của thiết bị

en Làm quen với thiết bị của bạn

5.2 Kiểm soát

Bạn có thể sử dụng bảng điều khiển để cấu hình tất cả các chức năng của thiết bị và để có được thông tin về tình trạng hoạt động.

Với một số nút, bạn có thể thực hiện nhiều chức năng khác nhau.



1	Nút BẬT/TẮT và thiết lập lại cái nút Reset 4 sec.	Bật thiết bị Trang 34 Tắt thiết bị Trang 36 Kết thúc chương trình Trang 36
2	Nút chương trình	Chương trình Trang 19
3	Hiển thị	Màn hình hiển thị thông tin về tiến trình của chương trình, thời gian chạy còn lại hoặc các thiết lập cơ bản. Bạn có thể thay đổi các thiết lập cơ bản thông qua màn hình và thiết lập nút. "Thay đổi cài đặt cơ bản", Trang 40
4	Chỉ báo nạp muối đặc biệt	Hệ thống làm mềm nước "Thêm muối đặc biệt", Trang 27
5	Chỉ báo nạp chất trợ xả	Hệ thống trợ xả "Thêm trợ xả", Trang 28
6	Màn hình cung cấp nước	Màn hình hiển thị nguồn nước

¹ Tùy thuộc vào thông số kỹ thuật của thiết bị

7	Các nút chương trình và chức năng bổ sung	Chương trình "Chương trình", Trang 19 Các chức năng bổ sung "Các chức năng bổ sung", Trang 22
8	Nút bắt đầu Start	Bắt đầu chương trình Trang 35
	Setup 3 sec. cái nút	Setup 3 sec. Nếu bạn nhấn khoảng 3 giây, bạn có thể mở các thiết lập cơ bản. "Thay đổi các thiết lập cơ bản", Trang 40
10	Khởi động từ xa 	"Khởi động từ xa"  Trang 41
11	Nút lập trình và cài đặt hẹn giờ	Thiết lập chương trình hẹn giờ Trang 35 Thay đổi cài đặt cơ bản
12	Tay nắm cửa 1	Mở cửa thiết bị.
13	Hiển thị trình tự chương trình	Hiển thị trình tự chương trình hiển thị chu trình hiện tại của thiết bị, ví dụ như giặt, xả hoặc sấy.

¹ Tùy thuộc vào thông số kỹ thuật của thiết bị

Các ký hiệu trên màn hình Màn ¹
hình hiển thị các ký hiệu sau tùy thuộc vào
kiểu máy. Xem
ở đây để biết lời giải thích.

Biểu tượng Mô tả



Nếu biểu tượng chăm sóc
máy sáng lên
màn hình hiển thị, máy chạy
chăm sóc.

"Chăm sóc máy móc" 

Trang 43



Nếu đèn báo nạp chất trợ xả
sáng lên trên màn hình, hãy
nạp thêm chất trợ xả.
hỗ

trợ. "Thêm chất trợ xả",
Trang 28

Biểu tượng Mô tả



Nếu đèn báo nạp muối đặc
biệt sáng lên trên
hiển thị, thêm muối đặc biệt
đến máy phân phối muối đặc
biệt ngay trước khi
chương trình bắt đầu.

"Thêm muối đặc biệt",
Trang 27



Nếu thiết bị được kết nối
với mạng không dây
Mạng gia đình WLAN,
biểu tượng sáng lên
màn hình hiển
thị. "Home Connect",
Trang 40



Các biểu tượng cho thấy
chu kỳ hiện tại của thiết
bị, ví dụ như giặt,
rửa sạch hoặc sấy khô. 

¹ Tùy thuộc vào thông số kỹ thuật của thiết bị

en Làm quen với thiết bị của bạn

Biểu tượng Mô tả



Nếu bạn đã kích hoạt
bộ hẹn giờ bắt đầu điện tử,
biểu tượng sáng lên trên
hiển thị.

"Thiết lập chương trình
hẹn giờ lập trình", Trang 35



Nếu bạn đã bắt đầu một chương
trình, biểu tượng
sáng lên trên màn hình.



Nếu nước chảy vào hoặc
sự cố thoát nước,
biểu tượng sáng lên hoặc
nhấp nháy trên màn hình.
"Đang khắc phục sự cố",
Trang 47

6 Chương trình

Bạn có thể tìm thấy thông tin tổng quan về các chương trình có thể lựa chọn tại đây.
Có nhiều chương trình khác nhau có thể tìm thấy trên bảng điều khiển của thiết bị, tùy thuộc vào cấu hình thiết bị.

Thời gian chạy có thể thay đổi tùy thuộc vào chương trình được chọn. Thời gian chạy phụ thuộc vào nhiệt độ nước, số lượng đồ dùng trên bàn ăn, mức độ bẩn và chức năng bổ sung Trang 22 lựa chọn

ted. Thời gian chạy sẽ thay đổi nếu hệ thống trợ xả bị tắt hoặc cần thêm trợ xả.

Giá trị tiêu thụ có thể được tìm thấy trong hướng dẫn tham khảo nhanh.
Giá trị tiêu thụ liên quan đến điều kiện bình thường và độ cứng của nước là 16 - 20 °E.
Các yếu tố ảnh hưởng khác nhau như nhiệt độ nước hoặc áp suất đường ống có thể dẫn đến sai lệch.

Chương trình	Sử dụng	Chương trình tuần tự
 Chuyên sâu 70°	Đồ dùng trên bàn ăn: ; Nồi, chảo, đồ dùng ăn uống và dao kéo không dễ vỡ Mức độ bẩn: Thức ăn thừa cứng đầu, cháy hoặc khô có chứa tinh bột và protein	Căng: ; Rửa sạch trước ; Vệ sinh 70 °C ; Rửa sạch trung gian ; Rửa sạch lần cuối 62 °C Khô
Auto Tự động 45-65°	Đồ dùng trên bàn ăn: ; Bộ đồ ăn và dao kéo hỗn hợp Mức độ bẩn: ; Thức ăn thừa trong gia đình thường được phơi khô nhẹ trên	Kiểm soát bằng cảm biến: Được tối ưu hóa bằng cảm biến tùy thuộc vào độ bẩn của nước giặt.
Eco Sinh thái 50°	Đồ dùng trên bàn ăn: ; Bộ đồ ăn và dao kéo hỗn hợp Mức độ bẩn: ; Thức ăn thừa trong gia đình thường được phơi khô nhẹ trên	Chương trình tiết kiệm nhất: ; Rửa trước ; Làm sạch 50 °C ; Rửa trung gian ; Rửa cuối cùng 41 °C ; Làm khô Giảm tiếng ồn: ; Rửa trước ; Làm sạch 50 °C ; Rửa trung gian ; Rửa cuối cùng 58 °C ; Làm khô
 Im lặng 50	Đồ dùng trên bàn ăn: ; Bộ đồ ăn và dao kéo hỗn hợp Mức độ bẩn: ; Thức ăn thừa trong gia đình thường được phơi khô nhẹ trên	

trong Chương trình

Chương trình	Sử dụng	Chương trình tuần tự
 Kính 40°	Đồ dùng trên bàn ăn: Đồ dùng trên bàn ăn tinh tế , dao kéo, nhựa nhạy cảm với nhiệt độ, ly và đồ thủy tinh Mức độ bẩn: i Dính nhẹ thức ăn tươi còn sót lại	Đặc biệt nhẹ nhàng: i Rửa sạch trước i Vệ sinh 40 °C i Rửa sạch trung gian i Rửa sạch lần cuối 56 °C Khô
 Tốc độ 60°	Đồ dùng trên bàn ăn: i Bộ đồ ăn và dao kéo hỗn hợp Mức độ bẩn: i Thức ăn thừa trong gia đình thường được phơi khô nhẹ trên	Tối ưu hóa thời gian: i Vệ sinh 60 °C i Rửa sạch trung gian i Rửa sạch lần cuối 58 °C Khô
 Tốc độ 45°	Đồ dùng trên bàn ăn: Đồ dùng ăn uống tinh tế , dao kéo, nhựa và ly thủy tinh nhạy cảm với nhiệt độ Mức độ bẩn: i Dính nhẹ thức ăn tươi còn sót lại	Tối ưu hóa thời gian: i Vệ sinh 45 °C i Rửa sạch trung gian i Rửa sạch lần cuối 50 °C
 Chăm sóc máy móc	Chỉ sử dụng khi thiết bị không có tải. Chăm sóc máy 70 °C	
 Yêu thích	-	-
	"Yêu thích",  20	

Lưu ý: Thời gian chạy tương đối dài trong chương trình Eco 50 ° là do thời gian ngâm và sấy lâu hơn. Điều này dẫn đến giá trị tiêu thụ tối ưu.

6.1 Thông tin cho các viện kiểm tra

Các viện thử nghiệm được cung cấp thông tin về các thử nghiệm so sánh, ví dụ theo EN60436.
Đây là những điều kiện để tiến hành thử nghiệm, tuy nhiên chúng không phải là kết quả hoặc giá trị tiêu thụ.
Yêu cầu qua email tới:
washed@test-appliances.com

Số sản phẩm (E-Nr.) và số sản xuất (FD) là bắt buộc ở đây. Bạn có thể tìm thấy chúng trên tấm đánh giá trên cửa thiết bị.

6.2 Yêu thích

Bạn có thể lưu tổ hợp chương trình và chức năng bổ sung vào nút.



Lưu chương trình thông qua ứng dụng Home Connect hoặc trên ứng dụng anne.
Chương trình rửa trước được lưu vào nút này tại nhà máy. Rửa trước phù hợp với mọi loại đồ dùng trên bàn ăn.
Bộ đồ ăn được làm sạch ở bước trung gian bằng cách tráng nước lạnh.

Khi các chương trình đã được tải xuống và khi giao thiết bị, tên chương trình sẽ được hiển thị trong ứng dụng. Màn hình sẽ lần lượt hiển thị "AP:P" và thời gian chạy còn lại.

Mẹo: Bạn có thể sử dụng ứng dụng Home Connect để tải xuống các chương trình bổ sung và lưu chúng vào nút.1 ☆

Lưu mục Yêu thích trên thiết bị 1. ☆
Nhấn .



2. Nhấn nút chương trình bên phải.
 3. Nhấn nút để có chức năng bổ sung có liên quan.
 4. Nhấn trong 3 giây.
- a Chương trình đã chọn và chức năng bổ sung sẽ nhấp nháy. nhấp nháy. a Chương trình
- hoặc ☆ và chức năng bổ sung chức năng được lưu lại.

Mẹo: Để đặt lại chương trình về chương trình rửa trước được lưu trữ tại nhà máy, hãy sử dụng ứng dụng Home Connect¹ hoặc đặt lại thiết bị về cài đặt gốc.

¹ Tùy thuộc vào thông số kỹ thuật của thiết bị

và các chức năng bổ sung

7 Chức năng bổ sung

Bạn có thể tìm thấy tổng quan về các chức năng bổ sung có thể chọn tại đây.
Các chức năng bổ sung khác nhau có thể được tìm thấy trên bảng điều khiển của bạn thiết bị, có sẵn tùy thuộc vào cấu hình thiết bị. Bạn có thể chọn một số chức năng bổ sung tùy thuộc vào chương trình.

Biểu tượng Chức năng bổ sung	Sử dụng
	Nửa tải Bật với tải nhỏ. Nên thêm ít chất tẩy rửa hơn hộp đựng chất tẩy rửa tốt hơn so với máy giặt đầy. Thời gian chạy được rút ngắn. Lượng nước và năng lượng tiêu thụ được giảm xuống.
	Khu vực chuyên sâu Bật với tải hỗn hợp có chứa đồ dùng trên bàn ăn có mức độ bẩn khác nhau, ví dụ đặt những chiếc nồi và chảo rất bẩn vào giỏ dưới cùng và đồ dùng trên bàn ăn thường bẩn trong giỏ hàng trên cùng. Áp suất phun ở giỏ dưới cùng là tăng và chương trình tối đa nhiệt độ duy trì lâu hơn. Điều này sẽ làm tăng thời gian chạy và mức tiêu thụ năng lượng.
	VarioSpeedPlus Thời gian chạy được rút ngắn từ 15% đến 75%¹ tùy thuộc vào chương trình rửa. Chức năng bổ sung có thể được kích hoạt trước khi chương trình bắt đầu và bất cứ lúc nào thời điểm chương trình đang chạy. Tiêu thụ năng lượng và nước ngày càng tăng. Nếu bạn chọn chức năng bổ sung này, tự động mở cửa Trang 37 bị vô hiệu hóa.1

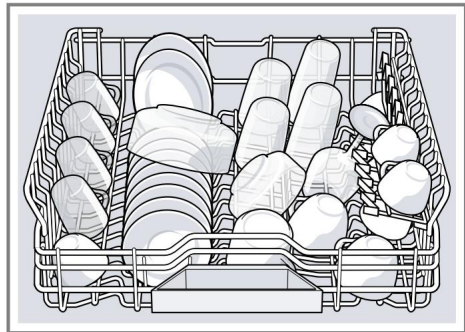
¹ Tùy thuộc vào thông số kỹ thuật của thiết bị

8 Tính năng

Bạn có thể tìm thấy tổng quan về các tính năng có thể có của thiết bị của bạn và cách sử dụng chúng ở đây.
Những tính năng này phụ thuộc vào mô hình của thiết bị của bạn.

8.1 Giỏ hàng trên cùng

Xếp cốc, ly và các vật dụng nhỏ trên bàn ăn vào giỏ trên cùng.

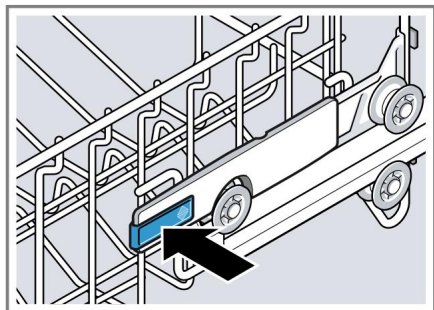


Bạn có thể điều chỉnh chiều cao của giỏ đựng phía trên để có chỗ chứa những vật dụng lớn hơn.

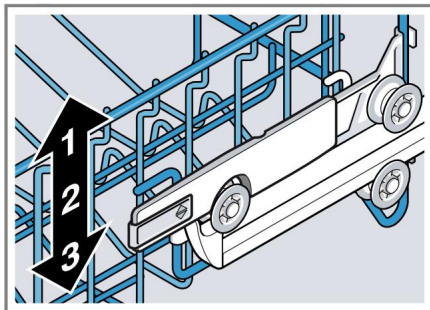
Điều chỉnh giỏ trên cùng bằng cần gạt bên hông để

rửa các vật dụng lớn trong giỏ, hãy điều chỉnh vị trí kệ của giỏ trên cùng.

1. Kéo giỏ trên cùng ra.
2. Để tránh giỏ đột ngột rơi xuống, hãy giữ chặt mép trên của giỏ.
3. Nhấn cần gạt bên phải và bên trái ở bên ngoài giỏ.



4. Nâng hoặc hạ giỏ đều đặn đến mức thích hợp.



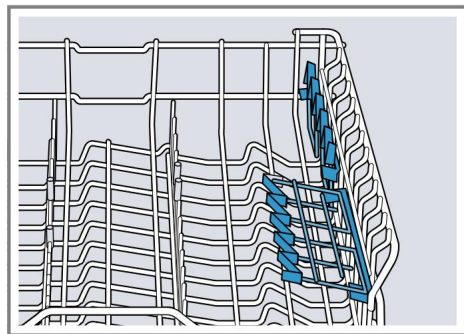
Kiểm tra xem giỏ có cân bằng ở cả hai bên không.

5. Nhả cần gạt.

- a Chiếc giỏ được đưa vào đúng vị trí.
6. Trượt giỏ vào lại.

8.2 Giá để đồ ăn

Sử dụng kệ để đồ ăn và không gian bên dưới để đựng cốc và ly nhỏ hoặc để đựng các loại đồ ăn lớn, ví dụ như thìa nấu ăn hoặc dao kéo phục vụ.

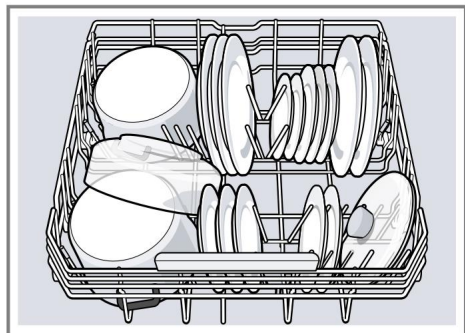


Nếu bạn không cần đến kệ để dao kéo, bạn có thể gấp nó lại.

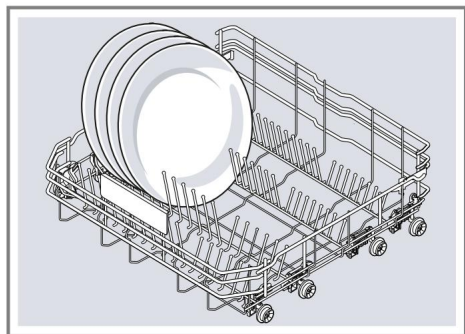
và Tính năng

8.3 Giỏ dưới cùng

Xếp chảo và đĩa vào giỏ dưới cùng.

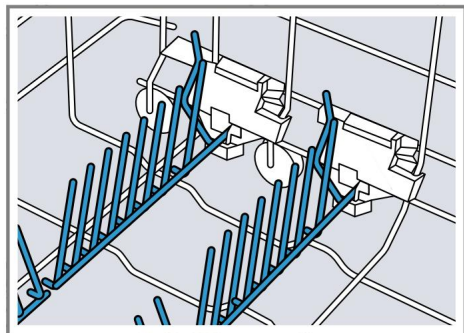


Có thể xếp những chiếc đĩa lớn có đường kính lên tới 31 cm vào giỏ dưới cùng như hình minh họa.



8.4 Chốt gấp

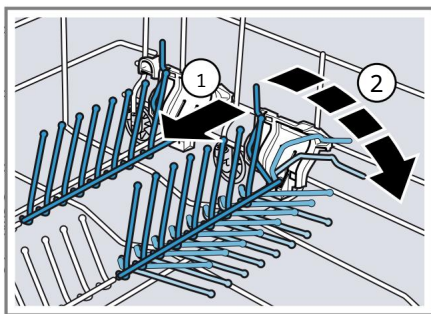
Sử dụng các chấu gấp để cố định đồ dùng trên bàn ăn một cách an toàn, ví dụ như đĩa.



Bạn có thể gấp các chấu xuống để định vị chảo, bát và ly tốt hơn.

Gập chốt xuống¹ Nếu bạn không cần chốt, hãy gấp chúng xuống.

1. Đẩy cần gạt về phía trước và gấp lại xuống các nhánh. ②



2. Để sử dụng lại các chấu, hãy gấp chúng lại. Các chấu

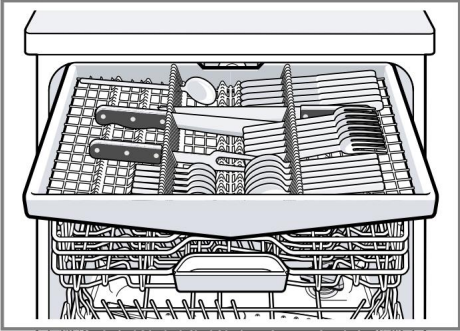
sẽ kêu tách một cách rõ ràng vào đúng vị trí. sự kiện.

¹ Tùy thuộc vào thông số kỹ thuật của thiết bị

Trước khi sử dụng lần đầu tiên en

8.5 Ngăn kéo đựng dao kéo

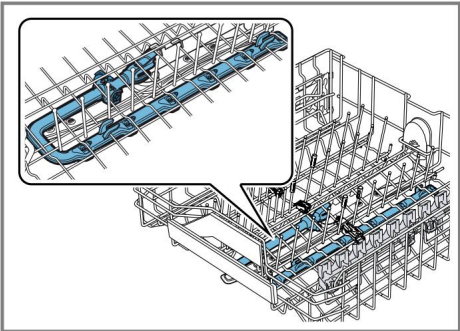
Sắp xếp dao kéo vào ngăn đựng dao kéo.



Sắp xếp dao kéo sao cho phần nhọn và cạnh sắc hướng xuống dưới.

8.6 kínhZone

Sử dụng chế độ glassZone ở giỏ trên cùng để rửa sạch mọi loại ly một cách nhẹ nhàng nhưng kỹ lưỡng.

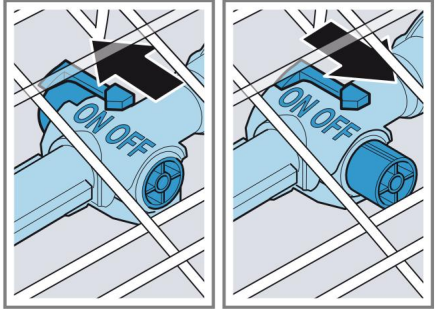


Lưu ý khi cài đặt

glassZone : Mức tiêu thụ sẽ tăng nếu bạn vận hành thiết bị khi đang bật glassZone.

1. Kéo giỏ trên cùng ra.

2. Đặt thanh trượt ở vị trí BẬT hoặc TẮT.



3. Đẩy giỏ trên cùng vào.

9 Trước khi sử dụng lần đầu tiên

9.1 Thực hiện cấu hình ban đầu Khi khởi động lần đầu hoặc sau

khi khôi phục cài đặt gốc, bạn sẽ cần thực hiện cài đặt.

Mẹo: Kết nối thiết bị của bạn với thiết bị di động. Bạn có thể dễ dàng thay đổi mọi cài đặt thông qua ứng dụng Home Connect.

Yêu cầu: Thiết bị đã được lắp đặt và kết nối. Trang 12 1. Thêm muối đặc biệt.

Trang 27 2.

Thêm chất trợ xả. Trang 28 3. Bật thiết bị. Trang 34 4. Cài đặt hệ thống làm mềm nước. Trang 26 5.

Cài đặt lượng chất trợ xả cần phân phối. Trang 29 6. Thêm chất tẩy rửa Trang 29.

7. Bật đầu Chương trình ở nhiệt độ rửa cao nhất mà không cần đồ dùng trên bàn ăn.

Hệ thống làm mềm nước

Để loại bỏ bất kỳ dấu vết nào trên nước hoặc các chất cặn bã khác, chúng tôi khuyên bạn nên vận hành thiết bị mà không có đồ dùng trên bàn ăn trước khi sử dụng nó cho lần đầu tiên.

Mẹo: Bạn có thể thay đổi các cài đặt này và các thiết lập cơ bản khác Trang 37 bất cứ lúc nào.

10 Hệ thống làm mềm nước

Nước cứng để lại cặn vôi trên đồ dùng trên bàn ăn cũng như đồ giặt bể chứa và các bộ phận của thiết bị có thể bị chặn.

Để đảm bảo kết quả rửa chén tốt, bạn có thể xử lý nước bằng cách đặc biệt muối và hệ thống làm mềm nước.

Để tránh làm hỏng thiết bị, nước có độ cứng trên 9 °E phải được làm mềm.

10.1 Tổng quan về cài đặt độ cứng của nước

Bạn có thể tìm thấy tổng quan về các giá trị độ cứng của nước có thể được lựa chọn đây.

Bạn có thể tìm hiểu độ cứng của nước từ công ty nước địa phương hoặc bằng cách sử dụng máy đo độ cứng của nước.

Độ cứng của nước °D	Độ cứng mmol/l	Giá trị thiết lập
0 -	Mềm mại	0 - 1,1 H:00
8 9 -	Mềm mại	1,2 - 1,4 H:01
10 11 -	Trung bình	1,5 - 1,8 H:02
12 13 -	Trung bình	1,9 - 2,1 H:03
15 16 -	Trung bình	2,2 - 2,9 H:04
20 21 -	Cứng	3,0 - 3,7 H:05
26 27 -	Cứng	3,8 - 5,4 H:06
38 39 - 62	Cứng	5,5 - 8,9 H:07

Lưu ý: Cài đặt độ cứng của nước được xác định trên thiết bị của bạn.

"Cài đặt hệ thống làm mềm nước", Trang 26

Với độ cứng của nước từ 0 - 8 °E bạn có thể bỏ qua muối đặc biệt cho máy rửa chén và tắt nước hệ thống làm mềm nước. "Tắt hệ thống làm mềm nước hệ thống", Trang 27

10.2 Thiết lập hệ thống làm mềm nước

Cài đặt độ cứng của nước trên thiết bị của bạn.

- Xác định độ cứng của nước và giá trị cài đặt thích hợp. "Tổng quan về cài đặt độ cứng của nước", Trang 26
- Nhấn . 
- Để mở cài đặt cơ bản, hãy nhấn Setup 3 sec. trong 3 giây.

a Màn hình hiển thị H:xx.

a Màn hình hiển thị .

set

4. Nhấn hoặc nhiều lần cho đến khi

Độ cứng của nước đã được thiết lập đúng.

Giá trị H:04 được thiết lập tại nhà máy.

5. Để lưu cài đặt, nhấn

Setup 3 sec. trong 3 giây.

10.3 Muối đặc biệt

Bạn có thể sử dụng muối đặc biệt để làm mềm nước.

Thêm muối đặc biệt

Nếu đèn báo nạp muối đặc biệt sáng

lên, thêm muối đặc biệt vào bình đựng

cho muối đặc biệt ngay trước khi chương

trình bắt đầu. Việc tiêu thụ

muối đặc biệt phụ thuộc vào nước

độ cứng. Độ cứng của nước càng cao thì mức

tiêu thụ càng lớn

muối đặc biệt.

CHÚ Ý!

Chất tẩy rửa có thể làm hỏng nước

hệ thống làm mềm.

Chỉ đổ đầy nước vào bình đựng

hệ thống làm mềm bằng muối rửa chén chuyên

dụng.

Muối đặc biệt dành cho máy rửa chén có thể

làm hỏng bồn tắm do bị ăn mòn.

Để đảm bảo rằng bất kỳ loại muối đặc biệt nào

thoát ra được rửa sạch khỏi

bồn tắm, thêm muối đặc biệt vào bình đựng

để có muối đặc biệt ngay lập tức

trước khi chương trình bắt đầu.

1. Mở nắp của bình đựng

để loại bỏ muối đặc biệt.

2. Khi khởi động lần đầu: Đổ đầy bình chứa

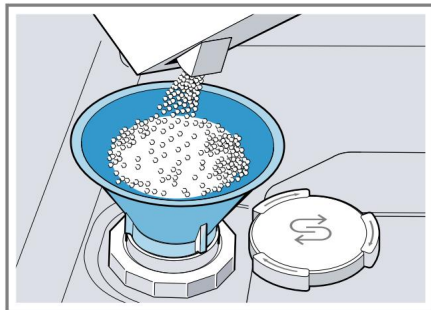
ngay với nước.

3. Lưu ý: Chỉ sử dụng muối đặc biệt cho máy rửa chén.

Không sử dụng viên muối.

Không sử dụng muối ăn.

Thêm muối đặc biệt vào bình đựng.



Đổ đầy bình chứa muối đặc biệt. Nước trong bình chứa được đẩy ra và ép

ngoài.

4. Đậy nắp lại bình đựng và vận để đóng

lại.

10.4 Tắt nước hệ thống làm mềm

Nếu bạn thấy chỉ báo nạp muối đặc biệt gây khó chịu, ví dụ khi sử dụng chất tẩy rửa kết hợp với chất thay thế muối, bạn có thể chuyển đổi đèn báo tắt.

Ghi chú

Để tránh làm hỏng thiết bị,

chỉ tắt chế độ làm mềm nước

hệ thống trong các trường hợp sau:

Độ cứng của nước tối đa là 26 °E

và bạn đang sử dụng chất tẩy rửa kết hợp

với các chất thay thế muối. Theo các nhà

sản xuất, chất tẩy rửa kết hợp

với các chất thay thế muối

nói chung chỉ có thể được sử dụng lên đến một độ cứng của nước là 26 °E mà không có

thêm muối đặc biệt.

một hệ thống trợ xả

Độ cứng của nước là 0 - 8 °E .

Bạn không cần phải sử dụng loại muối đặc biệt.

1. Nhấn . 

2. Để mở cài đặt cơ bản, nhấn trong 3 giây. a Setup 3 sec. Màn hình hiển thị

H:xx. a Màn hình hiển thị .

set

3. Nhấn hoặc nhiều lần cho đến khi màn hình hiển thị H:00.

4. Để lưu cài đặt, nhấn trong 3 giây. Setup 3 sec. a Hệ thống làm mềm

nước là

tắt và đèn báo nạp muối sẽ không còn hoạt động.

10.5 Tái sinh hệ thống làm mềm nước

Để hệ thống làm mềm nước hoạt động không có lỗi, thiết bị sẽ thực hiện tái tạo hệ thống làm mềm nước theo các khoảng thời gian đều đặn.

Quá trình tái tạo hệ thống làm mềm nước diễn ra trước khi kết thúc chu trình rửa chính trong tất cả các chương trình. Nó sẽ làm tăng thời gian chạy và giá trị tiêu thụ, ví dụ như nước và điện.

Tổng quan về giá trị tiêu thụ khi tái tạo hệ thống làm mềm nước Tại đây, bạn có thể tìm thấy tổng quan về

thời gian chạy bổ sung tối đa và giá trị tiêu thụ trong quá trình tái tạo hệ thống làm mềm nước.

Tái tạo hệ thống làm mềm nước sau	6
x chương trình rửa	

Thời gian chạy bổ sung tính bằng phút	6
---------------------------------------	---

Lượng nước tiêu thụ bổ sung tính bằng lít	5
---	---

Tiêu thụ điện năng bổ sung tính bằng kWh	0,05
--	------

Các giá trị tiêu thụ được chỉ định là các phép đo trong phòng thí nghiệm được xác định theo tiêu chuẩn hiện hành áp dụng bằng cách sử dụng chương trình Eco 50° và giá trị độ cứng của nước được đặt ở mức 16 - 20 °E.

11 Hệ thống trợ xả

11.1 Chất trợ xả

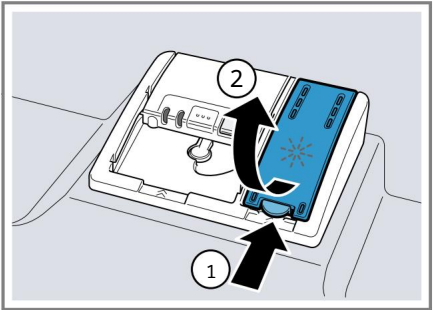
Để có kết quả sấy khô tối ưu, hãy sử dụng chất trợ xả.

Chỉ sử dụng chất trợ xả cho máy rửa chén bát gia dụng.

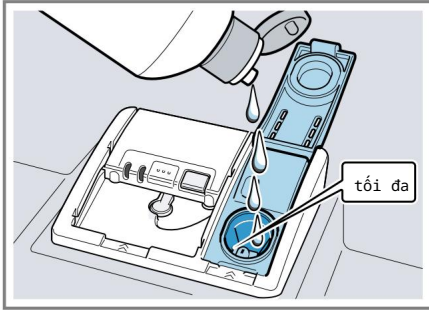
Thêm chất trợ xả Nếu

đèn báo nạp chất trợ xả sáng lên, hãy nạp thêm chất trợ xả. Chỉ sử dụng chất trợ xả cho máy rửa chén gia dụng.

1. Nhấn chốt trên nắp của hộp đựng để lấy chất trợ xả và nhấc lên ① ②



2. Thêm chất trợ xả đến mức tối đa.



3. Nếu chất trợ xả tràn ra ngoài, hãy lấy nó ra khỏi bồn.

Chất trợ xả bị đổ có thể gây ra hiện tượng bọt quá mức trong chu trình giặt.

4. Đóng nắp bình đựng chất trợ xả.

a Nắp đậy vào đúng vị trí.

11.2 Cài đặt lượng chất trợ xả

Nếu có vết hoặc vết nước trên đồ dùng ăn uống, hãy thay đổi lượng nước trợ xả.

1. Nhấn .
2. Để mở cài đặt cơ bản, nhấn trong 3 giây. a **Setup 3 sec.** Màn hình hiển thị

H:xx. a Màn hình hiển thị .

set

3. Nhấn liên tục cho đến khi màn hình hiển thị giá trị r:05 được cài đặt tại nhà máy. **Setup 3 sec.**

4. Nhấn hoặc nhấn nhiều lần cho đến khi đạt được lượng chất trợ xả phù hợp.

- Chế độ giặt ở mức thấp sẽ giảm lượng chất trợ xả trong chu trình giặt và giảm hiện tượng loang lổ trên đồ dùng trên bàn ăn.
- Cài đặt cao hơn sẽ thêm nhiều hơn chất trợ xả trong quá trình giặt, làm giảm vết nước và cải thiện kết quả sấy khô.

5. Để lưu cài đặt, nhấn trong 3 giây. **Setup 3 sec.**

11.3 Tắt hệ thống trợ xả

Nếu bạn thấy đèn báo nạp chất trợ xả gây khó chịu, ví dụ khi sử dụng chất tẩy rửa kết hợp với thành phần trợ xả, bạn có thể tắt hệ thống trợ xả.

Mẹo: Chức năng của chất trợ xả bị hạn chế khi kết hợp chất tẩy rửa. Bạn thường sẽ có kết quả tốt hơn khi sử dụng chất trợ xả.

1. Nhấn .
2. Để mở cài đặt cơ bản, nhấn trong 3 giây. a **Setup 3 sec.** Màn hình hiển thị

H:xx. a Màn hình hiển thị .

set

3. Nhấn liên tục cho đến khi màn hình hiển thị giá trị r:05 được cài đặt tại nhà máy. **Setup 3 sec.**

4. Nhấn hoặc nhấn nhiều lần cho đến khi màn hình hiển thị r:00.

5. Để lưu cài đặt, nhấn trong 3 giây. **Setup 3 sec.**

a Hệ thống trợ xả được chuyển đổi tắt và đèn báo nạp chất trợ xả sẽ tắt.

12 Chất tẩy rửa

12.1 Chất tẩy rửa phù hợp Chỉ sử dụng

chất tẩy rửa phù hợp với máy rửa chén. Cả chất tẩy rửa riêng lẻ và kết hợp đều phù hợp.

Để có kết quả giặt và sấy tối ưu, hãy sử dụng chất tẩy rửa riêng, thêm Muối đặc biệt Trang 27 và Chất trợ xả Trang 28 riêng biệt.

Các chất tẩy rửa mạnh hiện đại chủ yếu sử dụng công thức kiềm thấp với enzyme. Enzyme phân hủy

và chất tẩy rửa

tinh bột và loại bỏ protein. Chất tẩy trắng gốc oxy thường được sử dụng để loại bỏ các vết màu, ví dụ như trà hoặc tương cà.

Lưu ý: Thực hiện theo hướng dẫn của nhà sản xuất cho từng loại chất tẩy rửa.

Mẹo: Các loại chất tẩy rửa phù hợp có sẵn trực tuyến trên trang web của chúng tôi hoặc từ

Dịch vụ Khách hàng Trang 54.

Các

tab phù hợp với mọi chức năng vệ sinh và không cần phải đóng đếm.

Với các chương trình ngắn hơn, đôi khi viên giặt không tan hoàn toàn và để lại cặn chất tẩy rửa. Điều này có thể làm giảm hiệu quả giặt sạch.

Bột giặt Bột giặt được

khuyến khích sử dụng cho các chương trình giặt ngắn hơn.

Liều lượng có thể được điều chỉnh tùy theo mức độ bẩn.

Chất tẩy rửa dạng lỏng

Chất tẩy rửa dạng lỏng có tác dụng nhanh hơn và được khuyến nghị cho các chương trình giặt ngắn hơn mà không cần PreRinse. Đôi khi chất tẩy rửa dạng lỏng có thể rò rỉ mặc dù ngăn đựng chất tẩy rửa đã đóng. Đây không phải là lỗi và không nghiêm trọng nếu bạn nhớ những điều sau: Chỉ chọn chương trình không có chức năng PreRinse.

Không chọn chương trình hẹn giờ để bắt đầu chương trình.

Liều lượng có thể được điều chỉnh tùy theo mức độ bẩn.

Chất tẩy rửa riêng biệt Chất

tẩy rửa riêng biệt là những sản phẩm không chứa các thành phần nào khác ngoài chất tẩy rửa, ví dụ như chất tẩy rửa dạng bột hoặc chất tẩy rửa dạng lỏng.

Với chất tẩy rửa dạng bột và dạng lỏng, liều lượng có thể được điều chỉnh riêng theo mức độ bẩn của bàn.
đồ dùng.

Để có kết quả giặt và sấy tốt hơn và tránh làm hỏng thiết bị, vui lòng sử dụng thêm Muối đặc biệt Trang 27 và Nước trợ xả Trang 28.

Chất tẩy rửa kết hợp Bên cạnh

các chất tẩy rửa riêng biệt thông thường, một số sản phẩm còn có chức năng bổ sung.

Các sản phẩm này không chỉ chứa chất tẩy rửa mà còn có chất trợ xả và chất thay thế muối (3 trong 1) và tùy thuộc vào sự kết hợp (4 trong 1, 5 trong 1, ...), các thành phần bổ sung như chất bảo vệ kính hoặc chất tẩy rửa thép không gỉ.

Theo các nhà sản xuất, chất tẩy rửa kết hợp thường chỉ hoạt động ở độ cứng của nước là 26 °E. Với độ cứng của nước trên 26 °E, bạn sẽ cần thêm muối đặc biệt và chất trợ xả. Để có kết quả giặt và sấy tốt nhất, chúng tôi khuyến nghị bạn nên sử dụng muối đặc biệt và chất trợ xả từ độ cứng của nước là 17 °E. Nếu bạn sử dụng chất tẩy rửa kết hợp, chương trình giặt sẽ được điều chỉnh tự động để đảm bảo kết quả giặt và sấy tốt nhất có thể.

12.2 Chất tẩy rửa không phù hợp Không sử

dụng chất tẩy rửa có thể gây hư hỏng cho thiết bị hoặc gây nguy hiểm cho sức khỏe.

Nước rửa tay Nước rửa tay có thể
gây ra nhiều bọt và làm hỏng thiết bị.

Chất tẩy rửa có chứa clo Cặn clo trên đồ
dùng ăn uống có thể gây nguy hiểm cho sức khỏe.

12.3 Thông tin về chất tẩy rửa

Thực hiện theo hướng dẫn trên chất tẩy rửa trong sử dụng hàng ngày.

Chất tẩy rửa được đánh dấu là "hữu cơ" hoặc "sinh thái" (môi trường thân thiện) thường chứa thấp hơn mức độ tác nhân hoạt động hoặc loại bỏ hoàn toàn một số chất nhất định. Hiệu ứng làm sạch có thể bị hạn chế ở đây.

Đặt chất trợ xả và nước

hệ thống làm mềm để tách biệt chất tẩy rửa hoặc chất tẩy rửa kết hợp đang sử dụng.

Theo các nhà sản xuất, chất tẩy rửa kết hợp với chất thay thế muối chỉ có thể được sử dụng đến một độ cứng nhất định của nước, thường là 26 °E, mà không cần thêm muối đặc biệt. Để tốt nhất kết quả giặt và sấy khô chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng muối đặc biệt từ độ cứng của nước là 17 °E.

Để tránh bị dính, chỉ chạm vào chất tẩy rửa trong túi hòa tan trong nước với bàn tay khô ráo và chỉ đặt ở nơi chúng trong một hộp đựng chất tẩy rửa khô.

Ngay cả khi chất trợ xả và chất đặc biệt đèn báo nạp muối sáng lên, chương trình giặt sẽ chạy đúng cách với chất tẩy rửa kết hợp.

Chức năng của chất trợ xả bị hạn chế

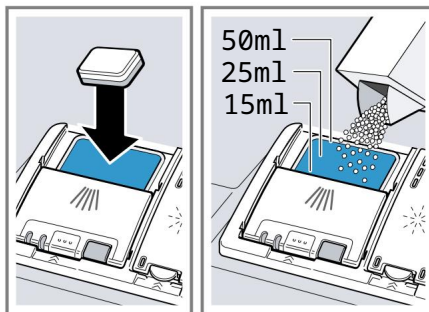
với chất tẩy rửa kết hợp. Bạn sẽ thường có kết quả tốt hơn khi sử dụng chất trợ xả riêng biệt.

Sử dụng viên nén có chức năng sấy khô đặc biệt hiệu suất.

12.4 Thêm chất tẩy rửa

1. Để mở ngăn đựng chất tẩy rửa, nhấn chốt khóa.

2. Đổ chất tẩy rửa vào ngăn chứa chất tẩy rửa khô.



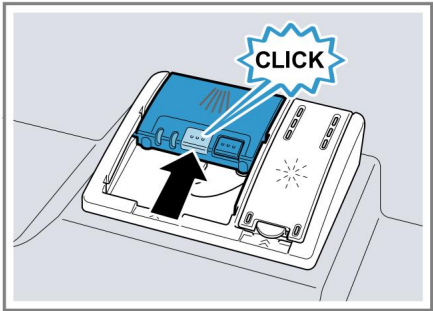
Nếu bạn đang sử dụng máy tính bảng, một là đủ. Đặt viên thuốc vào vị trí nằm ngang.

Nếu bạn đang sử dụng bột hoặc chất lỏng chất tẩy rửa, hãy làm theo hướng dẫn và số lượng của nhà sản xuất để định lượng trong hộp đựng chất tẩy rửa.

20 ml - 25 ml chất tẩy rửa là đủ cho vết bẩn thông thường. Nếu đồ dùng trên bàn chỉ bị bẩn nhẹ, hãy dùng một ít ít hơn lượng chất tẩy rửa chỉ định thường là đủ.

trong Đồ dùng trên bàn ăn

3. Đóng nắp bình đựng chất tẩy rửa.
nghĩ.



- a Nắp máy đóng chặt vào đúng vị trí.
- a Ngăn đựng chất tẩy rửa sẽ tự động mở vào thời điểm tối ưu trong suốt chương trình. Chất tẩy rửa dạng bột hoặc dạng lỏng sẽ lan tỏa khắp bình rửa và hòa tan ở đó. Viên nén sẽ rơi vào khay đựng viên nén và hòa tan theo đúng liều lượng. Để đảm bảo viên nén có thể hòa tan đều, không đặt bất kỳ vật nào khác vào khay đựng viên nén.

Mẹo: Nếu bạn sử dụng bột giặt và chọn chương trình có chức năng tráng trước, bạn cũng có thể cho thêm một ít bột giặt vào bên trong cửa máy.

13 Đồ dùng trên bàn ăn

Chỉ sử dụng đồ dùng ăn uống sạch có thể rửa bằng máy rửa chén.

Lưu ý: Đồ thủy tinh trang trí và các bộ phận làm bằng nhôm hoặc bạc có thể bị phai màu hoặc mất màu khi rửa bằng máy rửa chén. Các loại thủy tinh mỏng manh có thể bị đục sau một vài lần rửa.

13.1 Hư hỏng đối với đồ thủy tinh và đồ dùng trên bàn ăn

Chỉ cho ly tách và đồ sứ vào máy rửa chén nếu nhà sản xuất ghi rõ là có thể rửa bằng máy rửa chén.

Tránh làm hỏng đồ thủy tinh và đồ dùng trên bàn ăn.

Gây ra	Khuyến nghị Chỉ cho
Các loại đồ dùng trên bàn ăn sau đây không dùng được với máy rửa chén:	đồ dùng ăn uống vào máy rửa chén nếu nhà sản xuất ghi rõ là có thể rửa bằng máy rửa chén.
Các mặt hàng dao kéo và đồ dùng trên bàn ăn làm từ gỗ	
Đồ thủy tinh trang trí, đồ dùng trên bàn ăn cổ và thủ công	
i Các bộ phận bằng nhựa không chịu được nhiệt	
Đồ dùng trên bàn ăn làm bằng đồng hoặc thiếc	
Đồ dùng trên bàn ăn bị bắn do tro, sáp, mỡ bôi trơn hoặc sơn	
i Những vật dụng rất nhẹ trên bàn ăn	
Thành phần hóa học của chất tẩy rửa gây ra hư hỏng.	Sử dụng chất tẩy rửa được nhà sản xuất ghi chú là nhẹ nhàng với đồ dùng trên bàn ăn.

Gây ra	Sự giới thiệu
Kiểm kiểm có tính ăn mòn cao hoặc cao làm sạch có tính axit giải pháp, đặc biệt là thương mại hoặc công nghiệp chất tẩy rửa, không phải là an toàn khi sử dụng trong máy rửa chén với nhôm.	Nếu bạn đang sử dụng kiểm có tính ăn mòn cao hoặc kiểm có tính ăn mòn cao làm sạch có tính axit các đại lý, đặc biệt là đại lý thương mại hoặc công nghiệp chất tẩy rửa, không cho các bộ phận bằng nhôm vào máy rửa chén nội thất.
Nhiệt độ nước của chương trình là quá cao.	Chọn một chương trình với nhiệt độ thấp hơn. Sau khi chương trình đã có kết thúc, lấy đồ thủy tinh và dao kéo ra khỏi thiết bị không có trì hoãn.

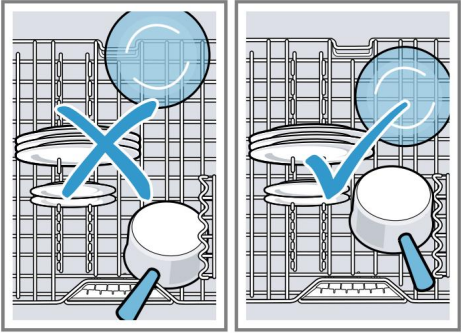
13.2 Sắp xếp đồ dùng trên bàn ăn

Sắp xếp đồ dùng trên bàn ăn đúng cách để tối ưu hóa kết quả rửa chén và ngăn ngừa hư hỏng cho cả thiết bị và đồ dùng trên bàn ăn.

Ghi chú

Xếp đầy các giỏ sao cho không có vật dụng nào nhô ra trên bàn ăn cản trở đóng cửa. Các mục chiếu của đồ dùng trên bàn ăn có thể đẩy thiết bị cửa mở trong suốt chương trình, vì vậy

cho phép hơi nước thoát ra và nước rò rỉ ra xung quanh cửa. Điều này có thể làm hỏng đồ dùng nhà bếp của bạn.

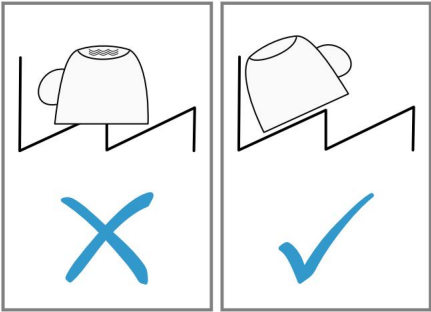


Mẹo

Sử dụng thiết bị cho phép bạn tiết kiệm năng lượng và nước so với việc rửa bát bằng tay.
; Xem trang web của chúng tôi để biết ví dụ về cách tải thiết bị hiệu quả.

Để tiết kiệm năng lượng và nước, hãy tải máy có số lượng thiết lập vị trí được chỉ định (tiêu chuẩn tải với đồ ăn và dao kéo). "Thông số kỹ thuật",
Trang 56

Đề giặt và sấy khô tốt hơn, hãy đặt các vật dụng có đường cong hoặc lõm ở một góc để nước có thể chảy trốn.



- Loại bỏ phần thức ăn còn sót lại lớn từ đồ dùng trên bàn ăn.

en Hoạt động cơ bản

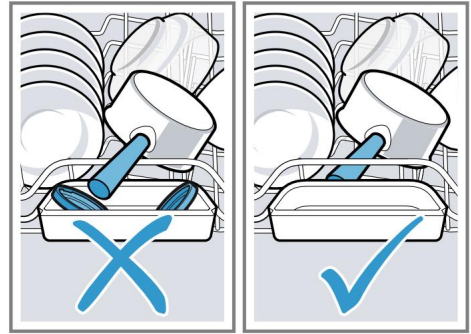
Để tiết kiệm tài nguyên, không nên rửa trước đồ dùng trên bàn ăn dưới vòi nước đang chảy.

2. Lưu ý khi sắp xếp đồ dùng trên bàn ăn: - Đặt đồ dùng trên bàn ăn

bị bắn nhiều vào gió dưới cùng, ví dụ như chảo.

Tia phun càng mạnh thì hiệu quả rửa chén bát càng tốt.

- Để tránh làm hỏng bàn-
đồ dùng, sắp xếp sao cho ổn định và không bị đổ.
- Để tránh bị thương, hãy sắp xếp dao kéo sao cho phần mũi và cạnh sắc hướng xuống dưới.
- Vị trí các thùng chứa với
các lỗ mở hướng xuống dưới để nước không thể đọng lại bên trong.
- Không chặn cánh tay phun - đảm bảo rằng chúng có thể quay tự do.
- Sắp xếp ngăn kéo đựng dao kéo sao cho rằng các vật dụng dao kéo không nhô ra ngoài mép trên của ngăn kéo dao kéo. Các vật dụng dao kéo nhô ra ngoài mép trên của ngăn kéo dao kéo sẽ chạm vào bồn khi lắp vào và có thể chặn cánh tay phun trên cùng. Nếu bạn có ngăn kéo dao kéo có các ngăn có thể gập xuống ở hai bên, hãy sử dụng các ngăn cho các vật dụng dao kéo lớn.¹ - Không đặt các bộ phận nhỏ vào khay đựng viên thuốc và không chặn khay bằng đồ ăn để không làm tắc nắp của hộp đựng chất tẩy rửa.



13.3 Tháo bỏ đồ dùng trên bàn ăn



CẢNH BÁO

nguy cơ gây thương tích!

Đồ dùng trên bàn ăn nóng có thể gây bỏng da. Khi nóng, đồ dùng trên bàn ăn rất nhạy cảm với va đập, có thể nứt và có thể gây thương tích. Khi chương trình

kết thúc, không đổ đồ dùng ra khỏi thiết bị cho đến khi đồ dùng trên bàn ăn nguội trong một thời gian.

1. Để tránh nước nhỏ giọt vào đồ dùng trên bàn ăn, hãy dỡ đồ từ dưới lên trên.
2. Kiểm tra xem bình rửa và các phụ kiện có bị bẩn không và vệ sinh nếu cần thiết. "Vệ sinh và bảo dưỡng", Trang 42

14 Hoạt động cơ bản

14.1 Bật ứng dụng anne

Nhấn .

Chương trình Eco 50° được thiết lập theo mặc định.

¹ Tùy thuộc vào thông số kỹ thuật của thiết bị

Chương trình Eco 50° đặc biệt thân thiện với môi trường và lý tưởng cho đồ dùng trên bàn ăn thường bị bẩn. Đây là chương trình hiệu quả nhất cho sự kết hợp của năng lượng/tiêu thụ nước cho loại này đồ dùng trên bàn ăn và chứng minh sự tuân thủ Chỉ thị thiết kế sinh thái của EU.

Nếu bạn không thực hiện bất kỳ hành động nào trên thiết bị trong 10 phút, thiết bị sẽ tự động tắt.

14.2 Thiết lập chương trình

Để điều chỉnh chương trình giặt mức độ bẩn của đồ dùng trên bàn ăn, hãy chọn chương trình phù hợp.

Yêu cầu: Cửa thiết bị là đóng lại.

Nhấn nút chương trình bên phải.

- a Chương trình đã được thiết lập và nút chương trình sẽ nhấp nháy.
- a Thời gian chạy còn lại của chương trình xuất hiện trên màn hình.

14.3 Thiết lập các chức năng bổ sung

Bạn có thể thiết lập các chức năng bổ sung để hoàn thành chương trình giặt đã chọn.

Lưu ý: Các chức năng bổ sung mà có thể được sử dụng tùy thuộc vào chương trình được chọn.

Nhấn nút để biết thông tin liên quan chức năng bổ sung.

"Chức năng bổ sung", Trang 22

- a Chức năng bổ sung được thiết lập và nút chức năng bổ sung nhấp nháy.

14.4 Thiết lập chương trình hẹn giờ

Bạn có thể trì hoãn thời gian bắt đầu chương trình lên đến 24 giờ.

1. Nhấn $\ominus$ hoặc $\oplus$.

"00h:01m" xuất hiện trên màn hình.

2. Sử dụng để thiết lập thời gian bắt đầu cần thiết cho chương trình.

3. Nhấn a. **Start**.

Thao tác này sẽ kích hoạt lựa chọn trước thời gian.

Mẹo: Để hủy kích hoạt chương trình hẹn giờ, hãy nhấn nhấn $\oplus$ hoặc $\ominus$.

cho đến khi "00h:00m" xuất hiện trên màn hình.

14.5 Bắt đầu chương trình

Nhấn **Start**.

- a Chương trình đã kết thúc khi màn hình hiển thị "00h:00m".

Ghi chú

Nếu bạn muốn thêm đồ dùng trên bàn ăn trong khi thiết bị đang chạy, hãy làm không sử dụng khay đựng viên thuốc như một tay cầm cho giỏ hàng trên cùng. Bạn có thể chạm vào phần đã hòa tan một phần viên thuốc.

Bạn chỉ có thể thay đổi một programme khi chạy nếu bạn có thể hủy nó. "Kết

thúc chương trình",

Trang 36

Thiết bị tự động tắt

về mặt lý thuyết 1 phút sau khi kết thúc chương trình tiết kiệm năng lượng. Nếu bạn mở cửa thiết bị ngay sau khi chương trình đã kết thúc kết thúc, thiết bị sẽ tắt sau 4 giây.

en Hoạt động cơ bản

14.6 Kích hoạt khóa nút

Nút khóa ngăn không cho thiết bị được vận hành một cách vô tình hoặc không đúng cách trong khi đang chạy.

Nhấn  trong khoảng 3 giây.

a Khóa nút được kích hoạt và

sẽ tự động bị vô hiệu hóa khi chương trình kết thúc. Màn hình hiển thị "CL" khi

thiết bị đang chạy. Khóa nút vẫn được kích hoạt khi mất điện.

14.7 Tắt khóa nút

Nhấn  trong khoảng 3 giây.

14.8 Ngắt chương trình Lưu ý: Khi bạn mở cửa

thiết bị sau khi thiết bị đã nóng lên, hãy để cửa hé mở trong vài phút rồi đóng lại. Điều này sẽ giúp ngăn ngừa áp suất dư thừa tích tụ trong thiết bị và ngăn cửa thiết bị bị bật ra.

1. Nhấn . 

a Chương trình được lưu và thiết bị tắt.

2. Nhấn để tiếp tục chương trình.

14.9 Kết thúc chương trình Để kết thúc sớm

một chương trình hoặc chuyển từ một chương trình đã bắt đầu, trước tiên bạn cần phải hủy chương trình đó. Nhấn 4 giây. a Tất cả màn hình sáng

lên. a **Reset 4 sec.** trong khoảng
Ngay khi màn

hình tắt,

Màn hình hiển thị "00h:01m" và nước còn lại được bơm ra ngoài. a Chương trình bị hủy và kết thúc sau khoảng 1 phút.

14.10 Tắt thiết bị

1. Xin lưu ý thông tin về Sử dụng an toàn

Trang 10.

2. Nhấn . 

Mẹo: Nếu bạn nhấn trong  chu trình giặt, chương trình đang chạy sẽ bị ngắt. Khi bạn bật lại thiết bị, chương trình sẽ tự động tiếp tục.

15 Thiết lập cơ bản

Bạn có thể cấu hình các cài đặt cơ bản cho thiết bị để đáp ứng nhu cầu của mình.

15.1 Tổng quan về các thiết lập cơ bản

Các thiết lập cơ bản phụ thuộc vào tính năng của thiết bị.

Cài đặt cơ bản	Hiển thị văn bản Lựa chọn	Sự miêu tả
Độ cứng của nước H:04	¹ H:00 - H:07	Cài đặt hệ thống làm mềm nước theo độ cứng của nước nhà bạn. "Cài đặt hệ thống làm mềm nước", Trang 26 Mức H:00 tắt hệ thống làm mềm nước.
Phân phối chất trợ xả	r:05 1 r:00 - r:06	Đặt lượng chất trợ xả được phân phối. Chuyển đổi hệ thống trợ xả tắt ở mức r:00.
Cài đặt cảm biến	CHUNG TA:00 ¹ SE:00 - SE:02	Đặt cảm biến nước cho xác định vết bẩn. "Cảm biến", Trang 11
Siêu khô	ngày:00 ¹ ngày:00 - ngày:01	Nhiệt độ tăng lên trong giai đoạn cuối rửa sạch, giúp cải thiện kết quả sấy khô. Điều này có thể làm tăng thời gian chạy một chút. Lưu ý: Không phù hợp với các đồ dùng trên bàn ăn mỏng manh. Chuyển chế độ Extra Dry sang "d:01" hoặc tắt "d:00".
Nước nóng	A:00 ¹ Đ:00 - Đ:01	Đặt nước lạnh hoặc nước nóng kết nối. Chỉ đặt thiết bị ở chế độ nước nóng nếu điều này có thể được chuẩn bị với ít năng lượng và lắp đặt phù hợp có sẵn, ví dụ như năng lượng mặt trời hệ thống sưởi ấm với đường tuần hoàn. Nhiệt độ nước phải ít nhất là 40 °C và tối đa 60 °C. Bật nước nóng ở "A:01" hoặc tắt "A:00".

¹ Cài đặt gốc (có thể thay đổi tùy theo kiểu máy)

en Cài đặt cơ bản

Cài đặt cơ bản	Hiện thị văn bản	Lựa chọn	Sự miêu tả
Bắt đầu chương trình	SP:01 ¹	SP:00 - SP:01	Đặt chương trình mặc định cho khi thiết bị là được bật. Với thiết lập "SP:00", chương trình cuối cùng được chọn được thiết lập theo mặc định khi thiết bị được chuyển đổi TRÊN. Với thiết lập "SP:01", chương trình Eco 50° được thiết lập theo mặc định khi thiết bị được bật.
Â m lượng âm thanh	SL:02 ¹	SL:00 - SL:03	Điều chỉnh âm lượng. Mức "SL:00" chuyển đổi tín hiệu âm thanh tắt. Nếu chức năng sấy Eco là được kích hoạt, chương trình kết thúc không được chỉ định bởi một tín hiệu âm thanh có thể nghe được.
Nút âm lượng	bl:02 ¹	bl:00 - bl:03	Thiết lập âm lượng nút trong hoạt động. Mức "bl:00" chuyển đổi âm thanh nút tắt.
¹ Cài đặt gốc (có thể thay đổi tùy theo kiểu máy)			

Cài đặt cơ bản	Hiển thị văn bản Lựa chọn	Sự miêu tả
autoOpen Dry	0:01 ¹ giờ:00 - giờ:02	Kích hoạt hoặc hủy kích hoạt chức năng tự động mở cửa thiết bị trong quá trình sấy giai đoạn. Nếu chức năng đã được kích hoạt, thời gian chạy có thể tăng. Các thiết lập sau đây là khả thi: Với thiết lập "0:00" cửa tự động mở là bị vô hiệu hóa trong tất cả các chương trình. Với thiết lập "0:01" cửa tự động mở là được kích hoạt trong tất cả các chương trình. Với thiết lập "0:02" cửa tự động mở là chỉ được kích hoạt trong Eco Chương trình 50°C. "autoOpen Dry", Trang 12
Wi-Fi	CN:00 Cn:00 - Cn:01 Chuyển	đổi mạng không dây kết nối bật hoặc tắt. Mức "Cn:00" chuyển đổi kết nối mạng không dây tắt. Thiết lập cơ bản này không phải là có sẵn cho đến khi bạn kết nối thiết bị với ứng dụng Home Connect. "Kết nối tại nhà", Trang 40
¹ Cài đặt gốc (có thể thay đổi tùy theo kiểu máy)		

và Home Connect

Cài đặt cơ bản	Hiển thị văn bản Lựa chọn	Sự miêu tả
Khởi động từ xa	rc:01 rc:00 - rc:02	Kích hoạt hoặc hủy kích hoạt "Khởi động từ xa", Trang 41. Các thiết lập sau đây là khả thi: Với thiết lập "rc:00", chức năng này bị vô hiệu hóa vĩnh viễn. Với thiết lập "rc:01", chức năng có thể được chọn thông qua nút. "Kích hoạt từ xa" Bắt đầu", Trang 41 Với thiết lập "rc:02", chức năng này được kích hoạt vĩnh viễn. Thiết lập cơ bản này không phải là có sẵn cho đến khi bạn có đã kết nối thiết bị với ứng dụng Home Connect. "Kết nối tại nhà", Trang 40
Cài đặt tại nhà máy	nút B+ Bắt đầu với NĂNG LƯỢNG Xác nhận với	Khôi phục cài đặt đã thay đổi thành cài đặt gốc. Phải cấu hình các thiết lập cho lần khởi động đầu tiên.

¹ Cài đặt gốc (có thể thay đổi tùy theo kiểu máy)

15.2 Thay đổi cài đặt cơ bản

Mẹo: Kết nối thiết bị của bạn với thiết bị di động. Bạn có thể thuận tiện thay đổi tất cả các thiết lập thông qua Ứng dụng Home Connect.

"Home Connect", Trang 40

1. Nhấn . 
2. Để mở cài đặt cơ bản, hãy nhấn **Setup 3 sec.** trong 3 giây.
a Màn hình hiển thị H:xx.
a Màn hình hiển thị . **set**
3. Nhấn liên tục cho đến khi Màn hình hiển thị các thiết lập cần thiết.
4. Nhấn hoặc nhiều lần cho đến khi Màn hình hiển thị giá trị đúng.

Bạn có thể thay đổi nhiều cài đặt.

5. Để lưu cài đặt, nhấn **Setup 3 sec.** trong 3 giây.

16 Kết nối nhà

Thiết bị này có khả năng kết nối mạng.
Kết nối thiết bị của bạn với điện thoại di động thiết bị để kiểm soát các chức năng của nó thông qua Ứng dụng Home Connect.
Các dịch vụ Home Connect không phải là có sẵn ở mọi quốc gia. Tính khả dụng của chức năng Home Connect phụ thuộc vào sự sẵn có của

Dịch vụ Home Connect tại quốc gia của bạn. Bạn có thể tìm thông tin về dịch vụ này tại: www.home-connect.com.

Để có thể sử dụng Home Connect, trước tiên bạn phải thiết lập kết nối với mạng WLAN gia đình (Wi-Fi) và ứng dụng Home Connect.

Ứng dụng Home Connect hướng dẫn bạn trong toàn bộ quá trình đăng nhập. Làm theo hướng dẫn trong ứng dụng Home Connect để cấu hình cài đặt.

Mẹo: Vui lòng làm theo hướng dẫn trong ứng dụng Home Connect.

Lưu ý: Vui lòng lưu ý các biện pháp phòng ngừa an toàn trong hướng dẫn sử dụng này và đảm

bảo rằng chúng cũng được tuân thủ khi vận hành thiết bị thông qua ứng dụng Home Connect.

"An toàn", Trang 4

16.1 Thiết lập ứng dụng Home Connect

1. Cài đặt ứng dụng Home Connect trên thiết bị di động của bạn.
2. Khởi động ứng dụng Home Connect và thiết lập quyền truy cập cho Home Connect.

Ứng dụng Home Connect hướng dẫn bạn trong toàn bộ quá trình đăng nhập.

16.2 Thiết lập Home Connect

Yêu cầu: Ứng dụng

Home Connect đã được cài đặt trên thiết bị di động của bạn.

Thiết bị đang nhận tín hiệu từ mạng WLAN gia đình (Wi-Fi) tại vị trí lắp đặt.

Cửa thiết bị đã đóng.

1. Mở ứng dụng Home Connect và quét mã QR sau.



2. Làm theo hướng dẫn trong ứng dụng Home Connect.

16.3 Khởi động từ xa

Bạn có thể sử dụng ứng dụng Home Connect để khởi động thiết bị bằng thiết bị di động của mình.

Mẹo: Nếu bạn chọn "rc:02" trong Cài đặt cơ bản Trang 40 của chức năng này, chức năng này sẽ được kích hoạt vĩnh viễn và bạn có thể khởi động thiết bị của mình bằng thiết bị di động bất cứ lúc nào.

Kích hoạt Khởi động từ xa Khi bạn 

đã chọn "rc:01" trong phần cài đặt cơ bản của chức năng này, hãy kích hoạt chức năng này trên thiết bị của bạn.

Yêu cầu Thiết bị được kết nối với mạng WLAN gia đình của bạn.

Thiết bị được kết nối với ứng dụng Home Connect.

"rc:01" được chọn trong Cài đặt cơ bản Trang 40 của chức năng này.

Một chương trình được chọn. Nhấn .



Nếu bạn mở cửa thiết bị, chức năng này sẽ tự động bị vô hiệu hóa. Một nút sẽ sáng lên.



Mẹo: Để tắt chức năng này, hãy nhấn .

¹ Wi-Fi là nhãn hiệu đã đăng ký của Wi-Fi Alliance.

en Vệ sinh và bảo dưỡng

16.4 Bảo vệ dữ liệu

Vui lòng xem thông tin về bảo vệ dữ liệu.

Lần đầu tiên thiết bị của bạn được đăng ký trên mạng gia đình được kết nối với Internet, thiết bị của bạn sẽ truyền các loại dữ liệu sau đến máy chủ Home Connect (đăng ký ban đầu): Mã định danh thiết bị duy nhất

(bao gồm mã thiết bị cũng như địa chỉ MAC của mô-đun giao tiếp Wi-Fi được cài đặt).

Chứng chỉ bảo mật của Wi-Fi mô-đun truyền thông (để đảm bảo kết nối dữ liệu an toàn). Phiên bản phần mềm và phần cứng hiện tại của thiết bị của bạn. Trạng thái của bất kỳ lần khôi phục cài đặt gốc nào trước đó.

Việc đăng ký ban đầu này sẽ chuẩn bị cho các chức năng Home Connect sẵn sàng sử dụng và chỉ được yêu cầu khi bạn muốn sử dụng các chức năng Home Connect lần đầu tiên.

Lưu ý: Xin lưu ý rằng chức năng Home Connect chỉ có thể sử dụng với ứng dụng Home Connect.

Thông tin về bảo vệ dữ liệu có thể được tìm thấy trong ứng dụng Home Connect.

17 Vệ sinh và bảo dưỡng

Để thiết bị của bạn hoạt động hiệu quả trong thời gian dài, điều quan trọng là phải vệ sinh và bảo dưỡng cẩn thận.

17.1 Vệ sinh bồn tắm



CẢNH BÁO Có

nguy cơ gây hại cho sức khỏe!

Sử dụng chất tẩy rửa có chứa clo có thể gây hại cho sức khỏe. Không bao giờ sử dụng chất tẩy rửa có chứa clo.

- 1. Dùng khăn ẩm lau sạch mọi vết bẩn cứng đầu bên trong.
- 2. Đổ chất tẩy rửa vào ngăn đựng chất tẩy rửa.
- 3. Chọn chương trình có nhiệt độ cao nhất.
- 4. Bắt đầu chương trình mà không có đồ dùng trên bàn ăn. Trang 35

17.2 Sản phẩm vệ sinh Chỉ sử

dụng các sản phẩm vệ sinh phù hợp để vệ sinh thiết bị của bạn.

"Sử dụng an toàn", Trang 10

17.3 Mẹo bảo quản thiết bị Hãy làm

theo các mẹo bảo quản thiết bị để đảm bảo thiết bị của bạn luôn hoạt động bình thường.

Hành động	Lợi ích
Lau sạch gioăng cửa, mặt trước của máy rửa chén và bảng điều khiển thường xuyên bằng khăn ẩm và nước rửa chén.	Điều này đảm bảo các bộ phận của thiết bị luôn sạch sẽ và hợp vệ sinh.

Hành	Lợi ích
động Nếu thiết bị sẽ không được sử dụng cho một trong khi, rời khỏi cánh cửa hé mở.	Điều này sẽ ngăn chặn khó chịu mùi hôi.

17.4 Chăm sóc máy móc

Cặn lắng, ví dụ như từ thức ăn thừa và cặn vôi có thể khiến thiết bị của bạn bị trục trặc. Để tránh những điều như vậy để giảm thiểu lỗi và mùi hôi, chúng tôi khuyên bạn nên vệ sinh thiết bị thường xuyên.

Chăm sóc máy móc kết hợp với các sản phẩm chăm sóc máy móc và máy móc chất tẩy rửa là chương trình phù hợp cho việc chăm sóc thiết bị của bạn.

Mẹo: Bạn có thể mua trực tuyến sản phẩm Chăm sóc máy rửa chén và Chất tẩy rửa máy rửa chén đã được kiểm nghiệm và chấp thuận của chúng tôi tại <https://www.siemens-home.bsh-group.com/store> hoặc từ khách hàng dịch vụ.

Chăm sóc máy móc là một chương trình loại bỏ nhiều cặn bã trong một chu trình giặt. Việc vệ sinh diễn ra trong hai giai đoạn:

Loại bỏ pha	Chất tẩy	Vị trí
1 Mỡ và vôi-cale	rửa dạng lỏng chăm sóc máy sản phẩm hoặc máy móc chất tẩy cặn dạng bột hình thức.	Nội thất thiết bị, ví dụ chai treo trong giỏ đựng dao kéo hoặc bột ở bên trong.
2 Thức ăn còn sót lại và tiền gửi	Máy làm sạch	Máy phân phối chất tẩy rửa

Để đảm bảo hiệu suất làm sạch tối ưu, chương trình sẽ phân phối các chất tẩy rửa độc lập với nhau trong quá trình làm sạch có liên quan. giai đoạn. Cần phải đặt chất tẩy rửa đúng vị trí ở đây. Chạy máy chăm sóc không cần đồ ăn nếu chỉ báo cho Chăm sóc máy sáng lên trên bảng điều khiển hoặc nếu được màn hình khuyên làm như vậy. Đèn báo sẽ tắt sau khi bạn chạy Chăm sóc máy. Nếu thiết bị của bạn không có chức năng nhắc nhở, chúng tôi khuyên bạn nên thực hiện Chăm sóc máy mỗi 2 tháng.

Chăm sóc máy chạy bộ

- Ghi chú
- Chạy chương trình Chăm sóc máy không có bất kỳ đồ dùng nào trong máy rửa chén.
- Chỉ sử dụng các sản phẩm chăm sóc máy và máy làm sạch đặc biệt được thiết kế dành cho máy rửa chén.
- Đảm bảo rằng không có nhôm các bộ phận nhỏ, ví dụ như máy hút mùi bộ lọc mỡ hoặc chảo nhôm, trong bên trong của thiết bị.
 - Nếu bạn chưa chạy Machine Care sau 3 chu trình giặt, đèn báo Chăm sóc máy sẽ tắt tự động.
- Để có hiệu suất làm sạch tối ưu, hãy đảm bảo đặt chất tẩy rửa đúng vị trí.

en Vệ sinh và bảo dưỡng

i Thực hiện theo các hướng dẫn an toàn được ghi trên bao bì của các sản phẩm chăm sóc máy và vệ sinh máy.

chống nước, khô.

i Kích hoạt chức

năng "glassZone", Trang 25.

1. Dùng khăn ẩm lau sạch mọi vết bẩn cứng đầu bên trong.
2. Làm sạch bộ lọc.
3. Đặt sản phẩm chăm sóc máy vào bên trong thiết bị.

Chỉ sử dụng các sản phẩm chăm sóc máy được thiết kế riêng cho máy rửa chén.

4. Đổ chất tẩy rửa máy vào ngăn đựng chất tẩy rửa cho đến khi đầy.

Không cho thêm bất kỳ chất tẩy rửa máy nào vào bên trong thiết bị.

5. Nhấn . 

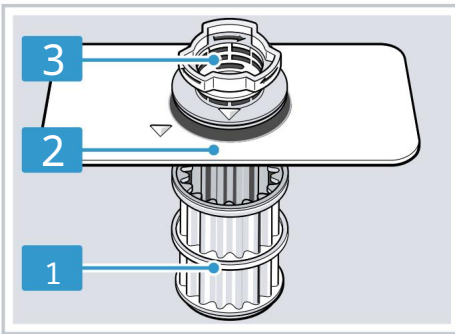
6. Nhấn a **Start**.

để chạy chương trình Chăm sóc

máy. a Khi chương trình kết thúc, đèn báo Chăm sóc máy sẽ tắt.

17.5 Hệ thống lọc Hệ thống

lọc loại bỏ bụi bẩn thô từ chu trình rửa chén.



1 Bộ lọc vi mô

2 Bộ lọc tinh

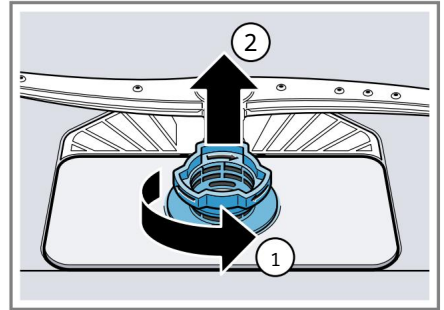
3 Bộ lọc thô

Vệ sinh bộ lọc: Nước

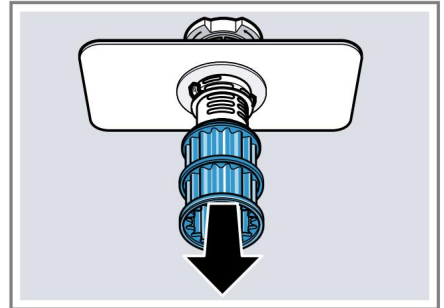
rửa chén bẩn có thể làm tắc bộ lọc.

1. Sau mỗi lần rửa, hãy kiểm tra xem có cặn bẩn nào bám trên bộ lọc không.
2. Xoay bộ lọc thô ngược chiều kim đồng hồ và **1** tháo hệ thống lọc. **2**

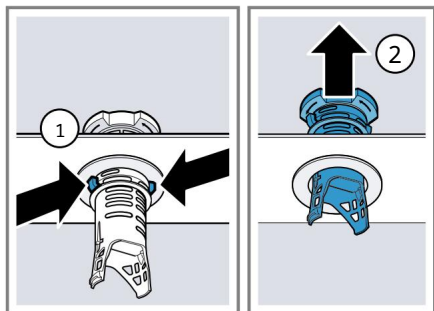
- Kiểm tra xem có vật lạ nào rơi vào thùng chứa không.



3. Kéo bộ lọc vi mô xuống để lắp lại di chuyển.



4. Nhấn chốt khóa để cùng nhau và nhấn bộ lọc thô ra ②.



5. Làm sạch các bộ lọc trong quá trình chạy nước đóng chai.

Cẩn thận làm sạch vành xe khỏi bụi bẩn giữa bộ lọc thô và bộ lọc tinh.

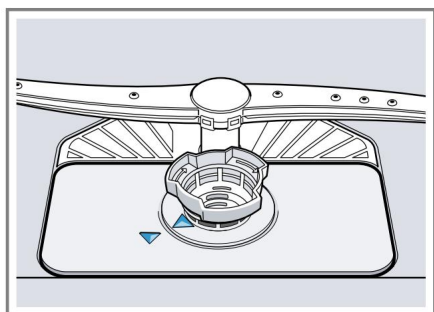
6. Lắp lại hệ thống lọc.

Hãy chắc chắn rằng khóa bắt trên bộ lọc thô nhấp vào vị trí.

7. Lắp hệ thống lọc vào thiết bị và vận bộ lọc thô

theo chiều kim đồng hồ.

– Đảm bảo các dấu mũi tên trùng khớp với nhau.



Mẹo: Kết nối thiết bị của bạn với thiết bị di động. Ứng dụng Home Connect sẽ cho bạn biết ngay khi bạn cần vệ sinh bộ lọc.

"Home Connect", Trang 40

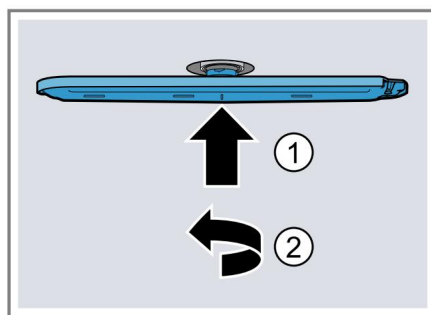
17.6 Vệ sinh cánh phun

Cặn vôi và chất bẩn trong nước rửa chén có thể làm tắc vòi phun và ỏ trực trên cánh tay phun. Vệ sinh tay phun thường xuyên.

1. Lấy ngăn kéo đựng dao kéo ra.1

2. Nhấn cánh tay phun phía trên

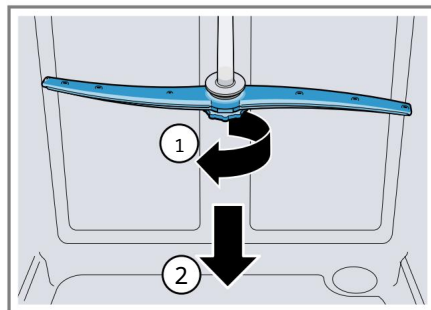
Trang 14 lên ① và xoay ngược chiều kim đồng hồ hết mức có thể. ②



a Cánh phun phía trên không được mở khóa.

3. Tháo tay phun phía trên xuống dưới.

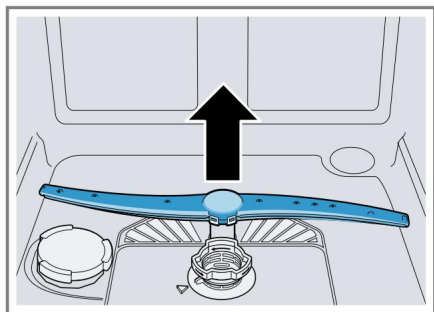
4. Tháo cánh tay phun phía trên và kéo xuống để tháo ra. ① ②



¹ Tùy thuộc vào thông số kỹ thuật của thiết bị

en Vệ sinh và bảo dưỡng

- Kéo cánh tay phun dưới lên để di chuyển.



- Kiểm tra vòi phun trên cánh tay phun xem có bị tắc nghẽn dưới vòi nước đang chảy không và loại bỏ mọi vật lạ.

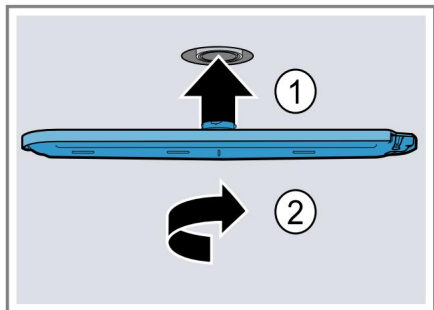
- Lắp cánh tay phun phía dưới vào. a

Cánh tay phun khớp vào đúng vị trí.

- Lắp tay phun phía trên vào và vặn chặt vào đúng vị trí.

- Lắp cánh tay phun phía trên vào.

- Đẩy cánh tay phun phía trên lên và xoay theo chiều kim đồng hồ xa nhất có thể. ①
- ②



a Cánh phun phía trên đã được khóa.

- Lắp ngăn kéo đựng dao kéo.1

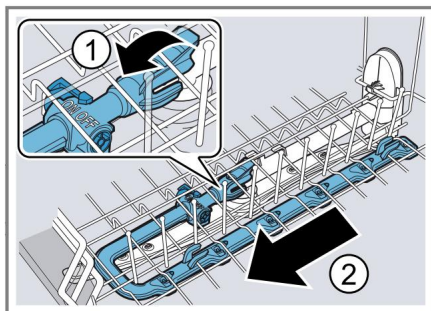
17.7 Vệ sinh kínhZone

Cặn vôi và chất bẩn từ nước rửa chén có thể làm tắc vòi phun.

Lưu ý: Luôn vận hành thiết bị khi lắp sẵn glassZone.

- Kéo giỏ trên cùng ra.

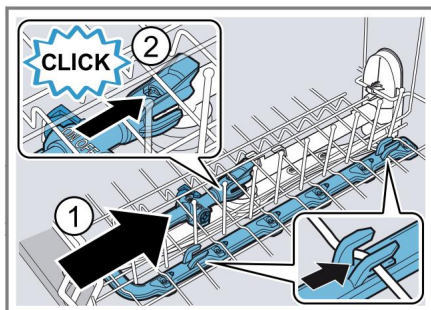
- Kéo thanh trên glassZone lên và về phía trước. ②



- Đặt thanh trượt sang vị trí BẬT.

- Rửa sạch dưới vòi nước chảy.

- Đặt glassZone vào giỏ trên cùng và khóa chặt. ①



Kiểm tra xem giá đỡ đã ở đúng vị trí chưa.

a GlassZone sẽ phát

ra tiếng kêu tách khi vào đúng vị trí. ②

- Đẩy giỏ trên cùng vào.

¹ Tùy thuộc vào thông số kỹ thuật của thiết bị

18 Xử lý sự cố

Bạn có thể tự sửa chữa các lỗi nhỏ trên thiết bị của mình. Đọc thông tin khắc phục sự cố trước khi liên hệ với dịch vụ sau bán hàng. Điều này sẽ tránh được các chi phí không cần thiết.

Mẹo: Bạn có thể tìm thêm thông tin và giải thích về cách khắc phục sự cố trực tuyến bằng cách quét mã QR trong mục lục và trên trang web của chúng tôi siemens-home.bsh-group.com.



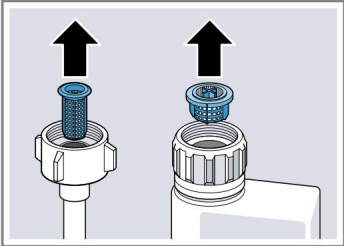
CẢNH BÁO Có
nguy cơ bị điện giật!

Việc sửa chữa không đúng cách rất
nguy hiểm. Việc sửa chữa thiết bị chỉ nên được thực hiện bởi các chuyên gia được đào tạo
nhân viên.

Chỉ sử dụng các phụ tùng thay thế chính hãng khi sửa chữa thiết bị. Nếu
dây nguồn của thiết bị này bị hỏng, phải thay thế bằng cáp kết nối đặc biệt có sẵn từ nhà sản
xuất hoặc bộ phận Dịch vụ khách hàng.

Lỗi	Nguyên nhân và cách khắc phục Có
Màn hình "Kiểm tra nguồn nước" nhấp nháy	lỗi kỹ thuật. - Nhấn .  - Rút phích cắm của thiết bị hoặc tắt cầu chì. - Chờ ít nhất 2 phút. - Cắm phích cắm của thiết bị vào ổ cắm hoặc bật cầu chì. - Bật thiết bị. - Nếu sự cố vẫn xảy ra: - Nhấn .  - Tắt vòi nước. - Rút phích cắm điện. - Liên hệ với Dịch vụ khách hàng Trang 54 và cung cấp mã lỗi.
E:30-00 sẽ sáng liên tục.	Hệ thống bảo vệ nước đã được kích hoạt. - Tắt vòi nước. - Gọi đến Dịch vụ khách hàng Trang 54.
E:31-00 sẽ sáng liên tục.	Hệ thống bảo vệ nước đã được kích hoạt. - Tắt vòi nước. - Gọi đến Dịch vụ khách hàng Trang 54.
Đèn E:32-00 sẽ sáng liên tục hoặc đèn báo nguồn cấp nước sẽ sáng lên.	Ổng cấp nước bị gấp khúc. Lắp ổng cấp nước không bị gấp khúc. Vòi nước đã tắt. Mở vòi nước.

và Xử lý sự cố

Lỗi	Nguyên nhân và cách khắc phục Vòi
E:32-00 sẽ sáng liên tục hoặc đèn báo nguồn cấp nước sẽ sáng.	nước bị kẹt hoặc bị đóng cặn. Mở vòi nước. Lưu lượng nước phải đạt ít nhất 10 lít/phút khi nguồn cấp nước mở. Bộ lọc trong kết nối nước của ống cấp nước hoặc ống AquaStop bị tắc. 1. Tắt thiết bị. 2. Rút phích cắm điện. 3. Tắt vòi nước. 4. Tháo kết nối nước. 5. Tháo bộ lọc ra khỏi ống dẫn nước vào  6. Làm sạch bộ lọc. 7. Lắp lại bộ lọc vào ống đầu vào. 8. Vặn lại kết nối nước. 9. Kiểm tra xem kết nối nước có bị rò rỉ không. 10. Khôi phục nguồn điện. 11. Bật thiết bị.
E:34-00 sẽ sáng liên tục.	Nước liên tục chảy vào thiết bị. 1. Tắt vòi nước. 2. Gọi đến Dịch vụ khách hàng Trang 54.
E:61-02 sẽ sáng liên tục.	Không phải lỗi của thiết bị. Bơm nước thải bị chặn hoặc nắp bơm nước thải bị lỏng. 1. Vệ sinh máy bơm nước thải. "Vệ sinh máy bơm nước thải", Trang 53 2. Vặn chặt nắp máy bơm nước thải sao cho khớp vào đúng vị trí. "Vệ sinh máy bơm nước thải", Trang 53 

Lỗi	Nguyên nhân và cách khắc phục
E:61-03 sẽ sáng liên tục. Nước không được xả.	Nguyên nhân và cách khắc phục phải lỗi của thiết bị. Kết nối ống xi phông vẫn đóng hoặc ống nước thải bị gấp khúc hoặc bị chặn. 1. Kiểm tra kết nối với ống xi phông và mở nếu cần cần thiết. 2. Lắp ống nước thải không bị gấp khúc. 3. Loại bỏ cặn bã. 
	Không phải lỗi của thiết bị. Bơm nước thải bị chặn hoặc nắp bơm nước thải bị lỏng. 1. Vệ sinh máy bơm nước thải. "Vệ sinh máy bơm nước thải", Trang 53 2. Vặn chặt nắp máy bơm nước thải sao cho khớp vào đúng vị trí. "Vệ sinh máy bơm nước thải", Trang 53 
E:92-40 sẽ sáng liên tục.	Bộ lọc bị bẩn hoặc bị chặn. Vệ sinh bộ lọc. "Vệ sinh bộ lọc", Trang 44 
Tất cả đèn LED đều sáng hoặc nhấp nháy.	Có thể đang cài đặt bản cập nhật phần mềm. 1. Chờ cho đến khi bản cập nhật phần mềm được cài đặt. Quá trình này có thể mất khoảng 30 phút. 2. Nếu thiết bị chưa sẵn sàng sử dụng sau 30 phút, hãy thiết lập lại. - Nhấn nút công tắc chính trong khoảng 4 giây. a Thiết bị của bạn đang thiết lập lại.

và Xử lý sự cố

Lỗi	Nguyên nhân và cách khắc phục Sự cố
Tắt cả đèn LED đều sáng hoặc nhấp nháy.	điện tử đã phát hiện ra lỗi. 1. Nhấn nút công tắc chính trong khoảng 4 giây. Thiết bị được thiết lập lại và khởi động lại. 2. Nếu sự cố vẫn xảy ra: - Tắt thiết bị. - Rút phích cắm điện hoặc tắt cầu chì trong hộp cầu chì. - Chờ ít nhất 2 phút. - Bật cầu chì trong hộp cầu chì hoặc cắm phích cắm điện. - Bật thiết bị. 3. Nếu sự cố vẫn xảy ra: - Liên hệ với bộ phận chăm sóc khách hàng. "Dịch vụ khách hàng", Trang 54 Bộ đồ
Thức ăn còn sót lại trên đồ ăn.	ăn được đặt quá gần nhau hoặc gió đứng quá đầy. 1. Sắp xếp đồ dùng trên bàn ăn sao cho có đủ khoảng cách giữa chúng. Các tia phun phải chạm tới bề mặt của đồ dùng trên bàn ăn. 2. Tránh các điểm tiếp xúc. 
	Vòng quay của tay phun bị chặn. Sắp xếp đồ dùng trên bàn ăn sao cho không cản trở vòng quay của tay phun.
	Vòi phun của tay phun bị chặn. Vệ sinh tay phun. "Vệ sinh tay phun", Trang 45 
	Bộ lọc bị bẩn.

Lỗi	Nguyên nhân và cách khắc phục
còn sót lại của thức ăn trên đồ dùng trên bàn ăn.	Vệ sinh bộ lọc. "Vệ sinh bộ lọc", Trang 44 
	Bộ lọc được lắp không đúng cách và/hoặc không được lắp vào. 1. Lắp bộ lọc đúng cách. "Hệ thống lọc", Trang 44 2. Bật bộ lọc.
	Chương trình giặt được chọn quá yếu. Chọn chương trình giặt chuyên sâu hơn. "Chương trình", Trang 19 Điều chỉnh độ nhạy của cảm biến. "Cảm biến", Trang 11
	Đồ dùng trên bàn ăn đã được vệ sinh quá kỹ. cảm biến đã chọn một chương trình yếu hơn. Vết bẩn cứng đầu không thể loại bỏ hoàn toàn. Chỉ loại bỏ phần thức ăn còn sót lại lớn và không rửa sạch đồ dùng trên bàn ăn. Điều chỉnh độ nhạy của cảm biến. "Cảm biến", Trang 11
	Các thùng chứa cao hẹp ở các góc không được rửa sạch một cách đầy đủ. Không đặt các vật chứa cao hẹp ở vị trí quá lớn một góc hoặc ở các khu vực góc.
	Các giỏ hàng trên cùng bên phải và bên trái không được thiết lập giống nhau chiều cao. Đặt giỏ hàng phía trên bên trái và bên phải vào cùng chiều cao. "Giỏ hàng đầu", Trang 23
Vệ có thể tháo rời có mặt trên kính, đồ thủy tinh với vẻ ngoài và đồ dùng bằng kim loại.	Lượng chất trợ xả cần phân phối được cài đặt quá cao. Đặt hệ thống trợ xả ở mức thấp hơn. "Cài đặt lượng chất trợ xả", Trang 29 Không có chất trợ xả nào được thêm vào. Thêm chất trợ xả. "Thêm chất trợ xả", Trang 28

và Xử lý sự cố

Lỗi Có	Nguyên nhân và cách khắc phục Cạn
vết có thể tháo rời trên ly, đồ thủy tinh có vẻ ngoài bằng kim loại và đồ dùng bằng kim loại.	chất tẩy rửa còn sót lại trong lần xả cuối. Nắp hộp đựng chất tẩy rửa bị chặn bởi đồ dùng trên bàn ăn và không mở được hoàn toàn. 1. Sắp xếp đồ dùng trên bàn vào giỏ đựng đồ dùng trên cùng sao cho khay đựng đồ không bị đồ dùng trên bàn cản trở. "Sắp xếp đồ dùng trên bàn ăn", Trang 33 Đồ dùng trên bàn ăn đang chặn nắp bình đựng. 2. Không đặt đồ dùng ăn uống hoặc hộp đựng nước hoa vào khay đựng viên thuốc.
	Đồ dùng trên bàn ăn đã được rửa sạch quá kỹ. Các cảm biến đã chọn một chương trình yếu hơn. Không thể loại bỏ hoàn toàn vết bẩn cứng đầu. Chỉ loại bỏ phần thức ăn còn sót lại lớn và không rửa sạch đồ dùng trên bàn ăn. Điều chỉnh độ nhạy của cảm biến. "Cảm biến", Trang 11 Vết gỉ trên dao
kéo. Dao kéo không đủ khả năng chống gỉ. Lưỡi dao thường bị ảnh hưởng nghiêm trọng hơn. Sử dụng đồ dùng ăn uống chống gỉ.	
	Dao kéo cũng có thể bị gỉ nếu rửa chung với các vật dụng bị gỉ. Không rửa các vật dụng bị gỉ.
	Hàm lượng muối trong nước rửa quá cao. 1. Đổ hết muối đặc biệt bị đổ ra khỏi bồn. 2. Vận chặt nắp của hộp đựng muối đặc biệt.
Có cạn chất tẩy rửa trong hộp đựng chất tẩy rửa hoặc khay đựng viên thuốc.	Tay phun bị chặn bởi đồ dùng trên bàn ăn nên chất tẩy rửa không được rửa sạch. Kiểm tra xem tay phun có bị chặn không và có thể xoay tự do không.
	Hộp đựng chất tẩy rửa ẩm khi chất tẩy rửa được thêm vào. Chỉ thêm chất tẩy rửa vào hộp đựng chất tẩy rửa khi khô.
Đèn báo nạp muối đặc biệt sẽ sáng lên.	Không đủ muối đặc biệt. Thêm muối đặc biệt Trang 27. Cảm biến không phát hiện được viên muối đặc biệt. Không sử dụng viên muối đặc biệt.

18.1 Làm sạch máy bơm nước thải

Thức ăn thừa hoặc vật lạ có thể làm tắc máy bơm nước thải. Ngay khi nước rửa không còn thoát ra bình thường, máy bơm nước thải phải được vệ sinh.



CẢNH BÁO

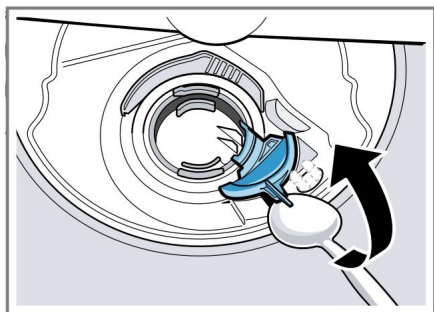
nguy cơ gây thương tích!

Các vật sắc nhọn hoặc mảnh thủy tinh có thể làm tắc máy bơm nước thải và gây thương tích. Cần thận trọng loại bỏ bất kỳ vật lạ nào đầy đủ.

1. Ngắt kết nối thiết bị khỏi nguồn điện.
2. Tháo bỏ phần đế trên và dưới là.
3. Tháo hệ thống lọc.
4. Vớt hết nước ra.

Nếu cần thiết, hãy sử dụng miếng bọt biển.

5. Dùng thìa nạy nắp bơm ra và giữ chặt bằng thanh ngang.



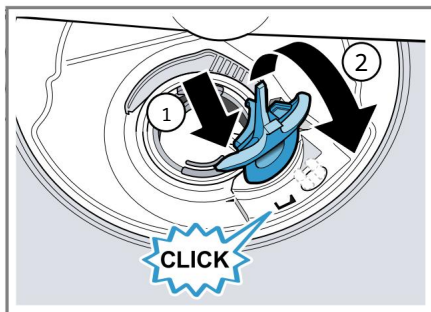
6. Nâng nắp bơm vào trong theo một góc và tháo ra. a Bây

giờ bạn có thể chạm tới cánh quạt bằng tay.

7. Loại bỏ mọi thức ăn và vật lạ còn sót lại trong khu vực cánh quạt.

Vận chuyển, lưu trữ và xử lý en

8. Lắp nắp bơm vào và ấn xuống. ① ②



- a Nắp bơm kêu tách vào đúng vị trí sự kiện.

9. Lắp đặt hệ thống lọc.
10. Lắp giỏ trên và giỏ dưới vào.

19 Vận chuyển, lưu trữ và xử lý

- 19.1 Tháo thiết bị 1. Ngắt kết nối thiết bị khỏi nguồn điện chính.

2. Tắt vòi nước.
3. Tháo kết nối thoát nước.
4. Tháo kết nối nước uống sự kiện.
5. Nới lỏng các ốc vít đang giữ chặt thiết bị vào các bộ phận của tủ.
6. Tháo tấm đế nếu có.
7. Cần thận kéo thiết bị ra cùng với ống dẫn nước phía sau.

và Dịch vụ khách hàng

19.2 Bảo vệ thiết bị khỏi sương giá

Nếu có nguy cơ đóng băng ở nơi đặt thiết bị, ví dụ như trong nhà nghỉ, hãy đổ hết đồ trong thiết bị ra. Đổ hết đồ trong thiết bị ra. "Vận chuyển thiết bị", Trang 54

19.3 Vận chuyển ứng dụng anne

Để tránh làm hỏng thiết bị, hãy đổ hết nước ra khỏi thiết bị trước khi vận chuyển.

Lưu ý: Luôn vận chuyển thiết bị theo chiều thẳng đứng để tránh nước còn sót lại chảy vào bộ điều khiển của máy và làm hỏng thiết bị.

1. Lấy đồ dùng ra khỏi ứng dụng anne.
2. Cố định các bộ phận rời.
3. Bật thiết bị. Trang 34 4.
Chọn chương

trình có nhiệt độ cao nhất. "Chương trình", Trang 19 5. Bật đầu chương trình. Trang 35 6.

Để xả nước khỏi thiết bị, hãy kết thúc chương trình sau khoảng 4 phút. "Kết thúc chương trình", Trang 36 7. Tắt thiết bị. Trang 36 8.
Tắt vòi.

9. Để đổ hết nước còn lại ra khỏi thiết bị, hãy tháo ống cấp nước và để nước chảy ra ngoài.

19.4 Xử lý ứng dụng cũ anne

Nguyên liệu thô có giá trị có thể được tái sử dụng bằng cách tái chế.



CẢNH BÁO Có

nguy cơ gây hại cho sức khỏe!

Trẻ em có thể tự nhốt mình trong thiết bị, do đó gây nguy hiểm đến tính mạng. Với các thiết bị dư

thừa, hãy rút phích cắm điện. Sau đó cắt dây điện và làm hỏng ổ khóa trên cửa thiết bị đến mức không thể sửa chữa được nữa để cửa thiết bị không thể đóng lại được nữa.

1. Rút phích cắm của thiết bị ra khỏi nguồn điện.
2. Cắt dây nguồn.
3. Vứt bỏ thiết bị theo cách thân thiện với môi trường.

Bạn có thể tìm hiểu thông tin về các phương pháp xử lý hiện tại từ đại lý chuyên ngành hoặc chính quyền địa phương.



Thiết bị này được dán nhãn theo Chỉ thị Châu Âu 2012/19/EU liên quan đến các thiết bị điện và điện tử đã qua sử dụng (thiết bị điện và điện tử thải loại - WEEE).

Hướng dẫn này xác định khuôn khổ cho việc trả lại và tái chế các thiết bị đã qua sử dụng được áp dụng trên toàn EU.

20 Dịch vụ khách hàng

Có thể lấy được phụ tùng thay thế chính hãng có liên quan đến chức năng theo Đơn đặt hàng thiết kế sinh thái tương ứng từ

Dịch vụ khách hàng trong thời gian tại ít nhất 10 năm kể từ ngày thiết bị của bạn đã được đặt trên thị trường trong Khu vực kinh tế châu Âu.

Lưu ý: Theo điều khoản bảo hành của nhà sản xuất, việc sử dụng Dịch vụ Khách hàng là miễn phí.

Thông tin chi tiết về bảo hành thời hạn và điều khoản bảo hành của bạn quốc gia có sẵn từ dịch vụ sau bán hàng của chúng tôi, nhà bán lẻ của bạn hoặc trên trang web.

Nếu bạn liên hệ với Dịch vụ khách hàng, bạn sẽ yêu cầu số sản phẩm (E-Nr.), số sản xuất (FD) và số thứ tự liên tiếp (Z-Nr.) của thiết bị của bạn. Chi tiết liên lạc của Dịch vụ Khách hàng có thể được tìm thấy trong tài liệu kèm theo Thư mục dịch vụ khách hàng hoặc trên trang web.

20.1 Số sản phẩm (E-Nr.), số sản xuất (FD) và đánh số liên tiếp (Z-Nr.)

Bạn có thể tìm thấy số sản phẩm (E-Nr.), số sản xuất (FD) và số thứ tự liên tiếp (Z-Nr.) trên tấm định mức của thiết bị. Tấm đánh giá được đặt bên trong cửa thiết bị.

"Làm quen với thiết bị của bạn", Trang 14

Ghi lại thông tin chi tiết về thiết bị của bạn và số điện thoại dịch vụ khách hàng để tìm lại chúng nhanh chóng.

20.2 Bảo đảm AQUA-STOP

Ngoài các yêu cầu bảo hành đối với người bán theo thỏa thuận mua hàng và ngoài chế độ bảo hành của nhà sản xuất, chúng tôi còn bồi thường theo các điều kiện sau.

Nếu hệ thống Aqua-Stop của chúng tôi bị lỗi và gây ra thiệt hại do nước, chúng tôi sẽ làm tốt thiệt hại cho người dùng cá nhân. Để đảm bảo bảo vệ từ thiệt hại do nước, thiết bị phải được kết nối với nguồn điện cung cấp.

Bảo đảm trách nhiệm có hiệu lực đối với tuổi thọ của thiết bị.

Một khiếu nại chỉ có thể được thực hiện theo bảo hành nếu thiết bị có đã được lắp đặt và kết nối đúng cách với Aqua-Stop theo theo hướng dẫn của chúng tôi; điều này cũng bao gồm việc lắp đúng phần mở rộng Aqua-Stop (phụ kiện chính hãng). Bảo hành của chúng tôi không bao gồm đường cung cấp hoặc phụ kiện bị lỗi đến kết nối Aqua-Stop trên vòi nước.

Nếu thiết bị của bạn được trang bị Aqua-Stop, về nguyên tắc bạn có thể để thiết bị của bạn không có người trông coi trong quá trình vận hành và vòi bật sau đó. Vòi chỉ cần phải tắt nếu bạn là xa nhà trong một thời gian dài, ví dụ như đi nghỉ trong vài tuần.

21 Thông số kỹ thuật

Cân nặng	Tối đa: 60 kg
Điện áp	220 - 240 V, 50 Hz hoặc 60 Hz
Xếp hạng công suất	2000 - 2400W
Cầu chì	10 - 16 giờ sáng
Áp suất nước	mạng sống . 50 kPa (0,5 bar) Tối đa 1000 kPa (10 bar)
Tốc độ đầu vào	Của tôi. 10 lít/phút
Nhiệt độ nước	Nước lạnh. Nước nóng tối đa: 60 °C
Dung tích	14 bộ đồ ăn

Thông tin thêm về mô hình của bạn có thể được tìm thấy trực tuyến tại <https://eprel.ec.europa.eu/qr/20511321> . Địa chỉ web này được liên kết tới cơ sở dữ liệu sản phẩm EPREL chính thức của EU.

21.1 Thông tin liên quan đến Miễn phí và mã nguồn mở Phần mềm

Sản phẩm này bao gồm các thành phần phần mềm được cấp phép bởi người giữ bản quyền là miễn phí hoặc mở phần mềm nguồn. Thông tin giấy phép áp dụng là được lưu trữ trên thiết bị gia dụng của bạn. Bạn cũng có thể truy cập thông tin giấy phép áp dụng thông qua Ứng dụng Home Connect: "Hỗ trợ -> Pháp lý thông tin -> Thông tin giấy phép".2 Bạn có thể tải xuống thông tin giấy phép trên trang web sản phẩm thương hiệu. (Vui lòng tìm kiếm trên sản phẩm trang web cho mẫu thiết bị của bạn và các tài liệu bổ sung). Ngoài ra, bạn có thể yêu cầu thông tin liên quan từ oss-

request@bshg.com hoặc BSH Hausger-äte GmbH, Carl-Wery-Str. 34, 81739 Munich, Đức. Mã nguồn sẽ được cung cấp cho bạn khi bạn yêu cầu. Vui lòng gửi yêu cầu của bạn đến oss-request@bshg.com hoặc BSH Hausger-äte GmbH, Carl-Wery-Str.34, 81739 Munich, Đức. Tiêu đề: „OSSREQUEST“ Chỉ phí thực hiện yêu cầu của bạn sẽ được tính phí cho bạn. Ưu đãi này là có giá trị trong ba năm kể từ ngày mua hoặc ít nhất là miễn là chúng tôi cung cấp hỗ trợ và phụ tùng thay thế cho thiết bị có liên quan.

22 Tuyên bố về sự phù hợp

BSH Hausgeräte GmbH tuyên bố rằng thiết bị có Home Kết nối chức năng phù hợp với

¹ Chỉ áp dụng cho các quốc gia trong Khu vực kinh tế châu Âu

² Tùy thuộc vào thông số kỹ thuật của thiết bị

các yêu cầu thiết yếu và các điều khoản liên quan khác của Chỉ thị 2014/53/EU.
Có thể tìm thấy Tuyên bố về sự phù hợp của RED chi tiết trực tuyến tại [siemens-home.bsh-group.com](https://www.siemens-home.bsh-group.com) trong số các tài liệu bổ sung về trang sản phẩm dành cho thiết bị của bạn.



Bằng văn bản này, BSH Hausgeräte GmbH tuyên bố rằng thiết bị có Chức năng Home Connect đang trong tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan yêu cầu.1

Tuyên bố chi tiết về sự phù hợp có thể được tìm thấy trực tuyến tại [siemens-home.bsh-group.com/uk/](https://www.siemens-home.bsh-group.com/uk/) trong số tài liệu bổ sung về sản phẩm trang cho thiết bị của bạn.1



Băng tần 2,4 GHz (2400-2483,5 MHz):
Max. 100 mW
Băng tần 5 GHz (5150-5350 MHz + 5470-5725 MHz): tối đa 150 mW

		BE BG CZ DK DE EE					ANH TA	LÀ
FR	Nhân sự CNTT	CỬA HÀ NG	Lv			Trung cấp	LỮ HỦ	
MT	NL TẠI PL		PT RO			VÀ	SK FI	
SE	NO CH TR IS				Anh Quốc (UK)			

WLAN 5 GHz (Wi-Fi): Chỉ sử dụng trong nhà.

AL	KHÔNG	BẮC S1	TÔI	MK	ĐẠI HỌC	Anh quốc	LÀ M
----	-------	--------	-----	----	---------	----------	------

WLAN 5 GHz (Wi-Fi): Chỉ sử dụng trong nhà.

22.1 Tuyên bố tuân thủ của Vương quốc Anh

Tuyên bố tuân thủ đầy đủ theo Quy định về an ninh sản phẩm và Cơ sở hạ tầng viễn thông (Yêu cầu bảo mật cho các mục có liên quan Sản phẩm có thể kết nối) Quy định 2023 có thể được tìm thấy trực tuyến tại www.siemens-home.bsh-group.com/uk/home trong số các tài liệu bổ sung trên trang sản phẩm dành cho bạn thiết bị.

Loại sản phẩm
Tuyên bố tuân thủ này bao gồm các sản phẩm được mô tả trong thông tin này để sử dụng có mã định danh kiểu máy

nhóm được nhìn thấy trên trang tiêu đề. mô hình đầy đủ định danh được tạo thành từ các ký tự trước dấu gạch chéo trong số sản phẩm (E số) có thể là được tìm thấy trên bảng đánh giá. Ngoài ra, bạn cũng có thể tìm thấy mô hình mã định danh ở dòng đầu tiên của Nhân năng lượng Vương quốc Anh.

Tên và địa chỉ của nhà sản xuất
BSH Hausgeräte GmbH, Carl-Wery-Strasse 34, 81739 Munich, Đức

Tuyên bố tuân thủ này được nhà sản xuất lập ra.

¹ Chỉ áp dụng cho Vương quốc Anh

en Tuyên bố về sự phù hợp

Nhà sản xuất BSH Hausgeräte GmbH cho rằng họ đã tuân thủ ; điều khoản 5.1-1 của ETSI EN 303

645 v2.1.1 và, nếu có liên quan, điều khoản 5.1-2 của ETSI EN 303 645 v2.1.1; ; điều khoản 5.2-1 của ETSI EN 303 645 v2.1.1; ; điều khoản 5.3-13 của ETSI EN 303 645 v2.1.1.

Thời gian hỗ trợ

BSH Hausgeräte GmbH sẽ cung cấp các bản cập nhật bảo mật cần thiết để duy trì các chức năng chính miễn phí cho đến ít nhất ngày 28/02/2034.

EN Sản xuất bởi BSH Hausgeräte GmbH theo giấy phép nhãn hiệu của Siemens AG

Có hiệu lực tại Vương quốc Anh:

Được nhập khẩu vào Vương quốc Anh

bởi BSH Home Appliances Ltd.

Grand Union House Đường

Old Wolverton Wolverton,

Milton Keynes MK12 5PT Vương

quốc Anh

BSH Hausgeräte GmbH Carl-

Wery-Straße 34 81739

Munich, ĐỨC siemens-home.bsh-

group.com

9001956958

9001956958 (040711) 650 A1